

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**NHỮ THỊ HẠNH**

**PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH  
TỪ THỰC TIỄN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2017**

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

**NHỮ THỊ HẠNH**

**PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH  
TỪ THỰC TIỄN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 60.38.01.07**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**

**TS. PHẠM KIM ANH**

**HÀ NỘI - 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan:

Số liệu và các nội dung được trình bày trong Luận văn “*pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh*” là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Phạm Kim Anh.

Mọi số liệu dẫn chứng cụ thể trong luận văn là trung thực và được chú thích nguồn đầy đủ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày    tháng 02 năm 2016

Người cam đoan

**Nhữ Thị Hạnh**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH</b> .....	<b>6</b>
1.1...Khái niệm đặc điểm, vai trò, bản chất pháp lý của hộ kinh doanh: .....	6
1.2...Khái niệm, đặc điểm của pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh .....	17
1.3...Các loại thuế áp dụng đối với hộ kinh doanh theo quy định pháp luật.....	21
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG ÁP DỤNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH TỪ THỰC TIỄN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b> .....	<b>26</b>
2.1... Tình hình pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh hiện nay .....	26
2.2...Thực trạng áp dụng pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn tại quận 7 .....	32
2.3...Giải pháp và khuyến nghị hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn tại địa bàn quận 7. ....	62
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>76</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>77</b>

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

- FTA: Free Trade Agreement  
(Hiệp định thương mại tự do)
- EU: European Union  
(Liên minh Châu Âu)
- TPP: Trans-Pacific Partnership Agreement  
(Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương)
- ATIGA: ASEAN Trade in Goods Agreement  
(Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN)
- ASEAN: Association of Southeast Asian Nations  
(Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á)
- USA: United States Dollars  
(Đơn vị tiền tệ chính thức của Hoa Kỳ)
- TMS: Tax Managment System  
(Hệ thống ứng dụng Quản lý thuế tập trung)

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 2.1. Bậc môn bài và mức Thuế Môn bài cả năm

Bảng 2.2. Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng, tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh tính trên doanh thu được áp dụng đối với từng lĩnh vực ngành nghề

Bảng 2.3. Tình hình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh từ 2013-2015

Bảng 2.4. Tình hình hộ kinh doanh từ 2013-2015

Bảng 2.5. Tình hình nộp thuế của cá nhân kinh doanh 2011-2015

Bảng 2.6. Tình hình nợ đọng thuế của hộ kinh doanh

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thuế xuất hiện cùng với sự hiện diện của Nhà nước và sự phát triển tồn tại của nền kinh tế hàng hoá tiền tệ, Nhà nước sử dụng Thuế như một công cụ để phục vụ cho việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của mình, cho nên lịch sử càng phát triển thì các hệ thống, các hình thức thuế và pháp luật về thuế ngày càng đa dạng, hoàn thiện cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường.

Các khoản thuế được đóng góp từ người dân, đã tạo thành quỹ tiền tệ của Nhà nước, vì vậy cùng với sự hoàn thiện chức năng của Nhà nước, phạm vi sử dụng quỹ tiền tệ của Nhà nước ngày càng mở rộng, Nó không chỉ đảm bảo chi tiêu để duy trì quyền lực của bộ máy Nhà nước mà còn để chi tiêu cho các nhu cầu phúc lợi chung, cải thiện hệ thống an sinh xã hội và kinh tế, như vậy, gắn liền với Nhà nước, Thuế luôn là một vấn đề thời sự nóng bỏng đối với các hoạt động kinh tế xã hội và mọi tầng lớp dân cư. Vì vậy, Thuế luôn đặt ra là làm thế nào để bảo đảm sự công bằng trong nghĩa vụ đóng góp của người dân, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách.

Theo số liệu từ Tổng Cục Thống Kê, tính đến đầu năm 2015, cả nước có 4.658 triệu hộ kinh doanh [55, tr.24], trong đó có 3.018 triệu hộ kinh doanh đã được ngành thuế cấp mã số thuế và chỉ có 1.612 triệu hộ kinh doanh “đang hoạt động”[109] với tổng số thuế đã nộp vào ngân sách là 12.362.000 triệu đồng, chiếm 2% tổng nguồn thu nội địa trên cả nước. Riêng quận 7, có 13.470 hộ kinh doanh [36], trong đó có 12.857 hộ kinh doanh (bao gồm cấp mới, tái hoạt động là 2.440 hộ kinh doanh) đang kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán với số thuế nộp vào ngân sách Nhà nước năm 2015 là 155.860 triệu đồng [40, tr.1], tuy nhiên, tính đến 31/12/2016 quận 7, đã có 15.084 hộ kinh doanh đang hoạt động [90, tr.4].

Trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, đặc biệt là hộ kinh doanh (gồm cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh và hộ gia đình) đóng góp cho ngân sách (khoảng 2%) chiếm tỷ trọng không cao trong tổng thu ngân sách Nhà nước nhưng thể hiện vai trò quan trọng cho nền kinh tế về số lượng tham gia, hoạt động sản xuất, kinh doanh ở nhiều lĩnh vực

ngành nghề, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động. Song, đây là nguồn thu phức tạp, số lượng hộ kinh doanh rất lớn (bao gồm hộ chưa đến mức phải nộp Thuế Giá trị gia tăng chỉ phải thu Thuế Môn bài, hộ có doanh thu từ dưới một trăm triệu đồng/năm, hộ ngừng nghỉ không nộp thuế, không có đăng ký kinh doanh, kinh doanh theo mùa vụ, không thường xuyên, không có địa điểm kinh doanh cố định), và không ngừng tăng lên, tình trạng thất thu, nợ đọng thuế phổ biến. Đặc điểm chung của lĩnh vực này là trình độ kinh doanh, tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về thuế nói riêng chưa cao, do hầu hết các hộ kinh doanh ở quy mô nhỏ, phát triển kinh tế gia đình nhằm tăng thu nhập, kinh doanh theo kinh nghiệm, không thực hiện chế độ sổ sách kế toán mà chủ yếu nộp thuế theo phương pháp khoán, tốn nhiều chi phí, nhiều nhân lực trong công tác quản lý của Nhà nước như số cán bộ thuế trực tiếp quản lý thuế hộ kinh doanh chiếm khoảng 21% trên tổng số cán bộ công chức toàn ngành thuế[97]. Riêng Chi cục Thuế quận 7 (tính đến 31/12/2016), cán bộ thuế trực tiếp quản lý thuế hộ kinh doanh chiếm 13,57% trên tổng cán bộ công chức toàn Chi cục Thuế và cùng sự tham gia của đại diện các ban, ngành chính quyền địa phương (Hội đồng tư vấn thuế phường) và hộ kinh doanh trong việc xác định doanh thu khoán và mức thuế khoán đảm bảo sát với thực tế phát sinh.

Cùng với sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội tại địa phương, việc cải cách hệ thống chính sách, pháp luật về thuế dành cho hộ kinh doanh, đơn giản về thủ tục khai nộp thuế, hộ kinh doanh tự tính, tự khai, tự nộp được thuế và minh bạch trong việc xác định doanh thu tính thuế khoán, giảm thiểu tối đa tình trạng “thông đồng, thỏa thuận” về mức thuế phải nộp, triển khai thí điểm khai, nộp thuế điện tử để giảm sự tiếp xúc trực tiếp cán bộ, công chức thuế với hộ kinh doanh, tạo lập một hành lang pháp lý mới hoàn thiện hơn, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, giúp cho ngành thuế nói chung, Chi cục Thuế nói riêng, đạt mục tiêu khi động viên nguồn thu cho ngân sách Nhà nước, đồng thời từng bước điều chỉnh các sắc thuế cho phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế, tiến tới mục tiêu xây dựng môi trường pháp luật thuế đối với hộ kinh doanh minh bạch, hiệu quả.



Tuy nhiên, thời gian qua vẫn còn thiếu sót, hạn chế của chính sách pháp luật về thuế như công tác đăng ký thuế, xác định doanh thu, Thuế Môn bài, sử dụng hóa đơn, ý thức thực hiện nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh, cũng như một số công chức thuế với trình độ chuyên môn và ý thức trong lúc thực hiện công vụ chưa cao... Chính vì vậy, tác giả chọn đề tài nghiên cứu: **“Pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”** là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Cho đến nay, nhiều giáo trình, công trình khoa học đã nghiên cứu pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh nhưng phần lớn chỉ tiếp cận vấn đề trên ở góc độ, mức độ pháp lý kinh tế khác nhau, qua đó, có thể tổng quan một số tài liệu đã được thực hiện công khai thời gian qua như:

+ Luận văn Thạc sĩ, “Pháp luật về Đối tượng chịu thuế Bảo vệ môi trường” của Nguyễn Ngọc Thủy (Trường Đại Học Luật TP. Hồ Chí Minh -2014) nêu được những vấn đề pháp lý cơ bản về đối tượng chịu thuế và những trường hợp không thuộc diện chịu thuế bảo vệ môi trường.

+ Luận văn Thạc sĩ “Pháp luật về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn quận Tân Phú- TP. Hồ Chí Minh” của Trịnh Thị Mỹ Dung (Học Viện Khoa Học Xã Hội -2013), làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, đặc điểm của pháp luật về quản lý thuế đối với hộ kinh doanh và thực trạng quy định và thực trạng thực hiện pháp luật quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nhưng chỉ ở phạm vi địa bàn quận.

+ Luận văn Thạc sĩ “Pháp luật về đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh cá thể từ thực tiễn quận Thủ Đức- Thành phố Hồ Chí Minh” của Lê Tấn Thanh (Học viện Khoa Học Xã Hội -2015), làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về hộ kinh doanh và pháp luật về đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh;

+ Bài viết được công bố trên Tạp chí chuyên ngành pháp lý như bài viết:

-“Phát triển hộ kinh doanh cá thể: Phân tích từ quản trị vốn và tài chính” của Phạm Văn Hồng - Cao đẳng Công nghệ Viettronics trên Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 4/2016, góc độ bài viết này chỉ đề cập đến sự phát triển và đóng góp của hộ

kinh doanh trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội và tình trạng thiếu vốn, khó tiếp cận nguồn vốn vay.

-“Phân tích pháp luật về hộ kinh doanh để tìm ra các bất cập” của Ngô Huy Cương trên Tạp chí Khoa học đại học quốc gia Hà nội, Luật học số 25 (2009), bài viết này cũng đề cập đến khái niệm, bản chất và đặc điểm pháp lý của hộ kinh doanh, điều kiện, thủ tục đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh mà thôi.

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các công trình khoa học nghiên cứu đã được công bố, tác giả làm sáng tỏ hơn vấn đề pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh, qua đó tìm ra những bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời có một số ý kiến đề xuất để hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh và thúc đẩy phát triển hộ kinh doanh.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Luận văn này hướng tới mục đích: Làm rõ cơ sở lý luận, các quy định của pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh qua thực tiễn tại quận 7 và từ đó đề ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế. Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là:

Một, Nghiên cứu vấn đề lý luận của pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh;

Hai, Phân tích thực trạng pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh qua thực tiễn tại quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ba, Đề xuất những giải pháp cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về thuế đối hộ kinh doanh hiện tại trên địa bàn quận 7;

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu là các văn bản quy phạm pháp luật về hộ kinh doanh và về thuế đối với hộ kinh doanh.

Phạm vi nghiên cứu là tập trung nghiên cứu pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh qua thực tiễn tại quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Để nghiên cứu đề tài một cách có kết quả, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử kết hợp song song với các phương pháp phân tích, thống kê, so sánh, tổng hợp.

- Phương pháp Phân tích được sử dụng nhằm: làm rõ khái niệm hộ kinh doanh, đặc điểm hộ kinh doanh và pháp luật về thuế.

- Phương pháp Thống kê: Làm rõ thực trạng và thực tiễn của pháp luật về thuế đối với Hộ kinh doanh thời gian qua, từ đó có ý kiến nhận xét, đánh giá và kết luận khoa học về thực trạng pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh tại quận 7.

- Phương pháp so sánh: Tác giả sử dụng nhằm để đối chiếu các quy định của pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh qua các thời kỳ.

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng để: Khái quát hóa nhằm đưa ra những vấn đề đề xuất, kiến nghị của luận văn.

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn:**

Đây là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh trong điều kiện hiện nay tại quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ở cấp độ luận văn Thạc sĩ luật học. Qua luận văn này, tác giả đề cập đến lý luận và thực tiễn pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh tại quận 7, từ đó tìm ra bất cập và đề xuất những giải pháp để hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh trong giai đoạn hiện nay tại quận 7, với sự đóng góp của luận văn này, có thể xem đây là tài liệu, dùng để tham khảo, nghiên cứu và học tập về chuyên ngành luật Kinh tế.

**7. Cơ cấu của luận văn:** Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương

*Chương 1:* Những vấn đề lý luận và pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh

*Chương 2:* Thực trạng áp dụng pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

### 1.1. Khái niệm đặc điểm, vai trò, bản chất pháp lý của hộ kinh doanh

#### 1.1.1. Khái niệm hộ kinh doanh

Ở Việt Nam, số lượng nhà đầu tư kinh doanh dưới hình thức là cá nhân và nhóm kinh doanh ở quy mô nhỏ, không thành lập doanh nghiệp chiếm tỷ trọng tương đối lớn và trong từng giai đoạn, chúng được gọi bằng tên khác nhau như trước Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh thì hộ kinh doanh được gọi là “hộ kinh doanh cá thể” và tên gọi “hộ kinh doanh cá thể” được ghi nhận tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định 109/2004/NĐ-CP ngày 2/4/2004 của Chính phủ [29] về đăng ký kinh doanh (thay thế Nghị định 02/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000). Sau đó, hộ kinh doanh được Khoản 1 Điều 36 Nghị định 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ [28] ghi nhận và tên gọi này tiếp tục được Nghị định 43/2010/NĐ-CP của Chính phủ [31] ban hành ngày 25/4/2010 (thay thế Nghị định 88/2006/NĐ-CP, có hiệu lực từ 01/06/2010) được định nghĩa tại Khoản 1 Điều 49: *Hộ kinh doanh do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng không quá mười lao động, không có con dấu và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.*

Điều 2 của Bản Quy định ban hành kèm theo Nghị định 27-HĐBT ngày 09/03/1988 đã chỉ rõ: Các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh là các đơn vị kinh tế tự quản như có tư liệu sản xuất và các vốn khác, tự quyết định mọi vấn đề sản xuất kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về thu nhập, lỗ lãi. Mọi công dân Việt Nam ngoại trừ những người là cán bộ công viên chức nhà nước tại chức hoặc xã viên hợp tác xã nếu có vốn, có tư liệu sản xuất, có kỹ thuật chuyên môn, sức lao động, đều có quyền đứng ra tổ chức sản xuất kinh doanh ở các đơn vị kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh. Các đơn vị kinh tế này được tổ chức hoạt động theo nhiều hình thức như: Hộ cá thể; hộ tiểu công nghiệp; xí nghiệp tư doanh và dần dần hình thành hộ kinh

doanh, doanh nghiệp tư nhân và các công ty ngày nay ở Việt Nam. Hộ cá thể theo Bản quy định này có điều kiện như sau: Tư liệu sản xuất và các vốn khác thuộc quyền sở hữu của người đứng tên đăng ký kinh doanh; Chủ đăng ký kinh doanh phải là người lao động trực tiếp, những người lao động khác phải là bố mẹ, vợ chồng, các con nếu là người thân thì phải có tên trong sổ hộ khẩu của người chủ kinh doanh; Thu nhập sau khi đóng thuế thuộc quyền sở hữu của chủ hộ.

Chúng ta có thể hiểu, hộ gia đình chính là cá nhân kinh doanh hay thương nhân thể nhân tiến hành hoạt động kinh doanh cho chính mình và gây khó khăn không ít trong việc giải quyết tranh chấp. Như vậy, khái niệm “hộ cá thể” và “hộ tiểu công nghiệp” theo Nghị định 27-HĐBT ngày 09/03/1988 của Hội Đồng Bộ Trưởng đã có nhiều thay đổi qua các Nghị định nêu trên, bản chất cá nhân kinh doanh và dấu ấn gia đình ngày càng mờ đi, mặt dù thuật ngữ “hộ gia đình” được sử dụng trong các định nghĩa vừa dẫn trên.

Từ định nghĩa trên về “hộ kinh doanh”, cho thấy hộ kinh doanh được chia thành ba loại căn cứ vào chủ tạo lập nó: Hộ kinh doanh do một cá nhân làm chủ; hộ kinh doanh do hộ gia đình làm chủ; hộ kinh doanh do một nhóm người làm chủ. Đây là đặc thù rất riêng của pháp luật Việt Nam, tuy nhiên tính phù hợp hay không phù hợp cũng cần phải xem xét.

“Hộ gia đình” được kinh doanh như vừa nói trên, có lẽ xuất phát từ Bộ Luật Dân sự 1995[58], được cụ thể hóa tại Điều 106 Mục 1 Chương V Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 27/06/2005 [59] quy định: *Hộ gia đình mà các thành viên có tài sản chung, cùng đóng góp công sức để hoạt động kinh tế chung trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp hoặc một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác do pháp luật quy định là chủ thể khi tham gia quan hệ dân sự thuộc các lĩnh vực này, theo nghĩa rộng hộ gia đình là chủ thể của quan hệ dân sự*, vì thế, có nhiều vấn đề để suy nghĩ.

Một, “Hộ gia đình” không phải là cá nhân và cũng không phải là pháp nhân mà là một chủ thể đặc biệt của pháp luật Việt Nam. Do đó, hộ kinh doanh cá thể hay hộ kinh doanh không hoàn toàn là thương nhân thể nhân, nhưng theo Nghị định 27-

HĐBT ngày 09/03/1988, cho rằng hộ cá thể và hộ tiểu công nghiệp (hình thức đầu tiên của hộ kinh doanh cá thể hay hộ kinh doanh), là thương nhân thể nhân.

Hai, Dấu hiệu “hộ gia đình” được thể hiện qua quan hệ quen biết, thân thiết, cùng trú ngụ một nơi hoặc cùng kiếm sống dựa vào cùng một sản nghiệp. Tuy nhiên, số lượng các thành viên thuộc hộ gia đình có thể biến động dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết tranh chấp có liên quan nhưng trong thực tiễn tư pháp, người ta thường xác định tập hợp thành viên hộ gia đình thông qua sổ hộ khẩu, đây không phải là việc làm hợp lý, bởi sự tồn tại của sổ hộ khẩu không có cơ sở để đứng vững trong giai đoạn hiện nay và hơn nữa sổ hộ khẩu không nói lên vấn đề rằng các thành viên có cùng trú ngụ hoặc cùng kiếm sống hay không. Do vậy, phải đưa vào nội dung đăng ký kinh doanh, vì vấn đề thành viên có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ lợi ích các chủ nợ của hộ kinh doanh.

Nghị định 88/2006/NĐ-CP cũng như Nghị định 43/2010/NĐ-CP của Chính phủ cho phép “một nhóm người” [31, khoản 1, Điều 49], được kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh, việc cho phép này có tác dụng thúc đẩy kinh doanh nhưng gây khó khăn về mặt pháp lý, nhất là về chế độ trách nhiệm của toàn thể, từng thành viên trong nhóm. Bản chất thuật ngữ “nhóm người” rất khó xác định về nhiều khía cạnh như về số lượng thành viên trong nhóm có hạn định không?. Các thành viên trong nhóm có đặc điểm gì về nhân thân hay không...? Pháp luật Việt Nam chỉ phân biệt hộ kinh doanh với doanh nghiệp thông qua việc sử dụng lao động, hộ kinh doanh chỉ được sử dụng không quá mười lao động, nếu từ mười lao động thì hộ kinh doanh phải đăng ký kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp. Như vậy, có thể hiểu pháp luật Việt Nam quan niệm hộ kinh doanh và các hình thức công ty không khác gì nhau về hình thức kết cấu mà chỉ khác về quy mô kinh doanh.

Pháp luật Hoa Kỳ quan niệm: Doanh nghiệp cá thể (sole proprietorship) là một doanh thương (a business) được vận hành bởi một người như một tài sản cá nhân của người đó và doanh nghiệp (enterprise) này là sự mở rộng đơn thuần của chủ sở hữu cá nhân[88, tr.16]; Pháp luật Pháp quan niệm: Thương nhân thể nhân, người ta dẫn Điều 1, Bộ Luật Thương Mại Pháp 1807, theo đó thương nhân có thể

là thể nhân hoặc pháp nhân. Thương nhân là một cá nhân chuyên thực hiện các hành vi thương mại và lấy chúng làm nghề nghiệp thường xuyên của mình; Pháp luật Anh quan niệm: Thương nhân đơn lẻ (sole trader) là một người tiến hành kinh doanh với tài khoản của mình, lựa chọn nơi thích hợp để hoạt động, có hoặc không có sự giúp đỡ của người làm công trong kinh doanh, vốn góp ban đầu là nguồn vốn cá nhân do tiết kiệm hoặc vay mượn cá nhân. Như vậy, mặc dù với tên gọi khác nhau nhưng bản chất pháp lý của chúng không có gì thay đổi.

Hiểu theo nghĩa chung nhất, “hộ kinh doanh” là do cá nhân hoặc những người có mối quan hệ nhất định cùng bỏ vốn ra để thực hiện hoạt động kinh doanh kiếm lời, cùng hưởng lãi, chịu lỗ và cùng chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh, lấy kinh doanh làm nghề chính. Có thể phân biệt hộ kinh doanh với các chủ thể kinh doanh khác dựa vào các yếu tố: Hộ kinh doanh hoạt động mang tính chất nhỏ lẻ, có quy mô nhỏ, vốn thấp, số lượng lao động ít; Xuất phát từ nguồn gốc người Á Đông, truyền thống người Việt Nam, hộ kinh doanh thực hiện kinh doanh theo kiểu gia đình, bao gồm nhiều quan hệ huyết thống, hôn nhân hoặc nuôi dưỡng cùng tham gia kinh doanh. Họ không có hoặc có rất ít người làm công, người giúp việc thường là người trong gia đình; xuất phát từ quy mô kinh doanh nhỏ, thành lập dựa trên mối quan hệ gia đình, dòng họ, bạn bè nên hộ kinh doanh không có bộ máy điều hành chính thức, chủ sở hữu trực tiếp quản lý và điều hành công việc kinh doanh.

Chính vì vậy, ngày 14/9/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định 78/2015/NĐ-CP[33] (thay thế Nghị định 43/2010/NĐ-CP), có hiệu lực từ 01/11/2015 và cho đến hiện nay “Hộ kinh doanh” được điều chỉnh bởi Nghị định này và khái niệm “hộ kinh doanh” được quy định tại Khoản 1 Điều 66: *“Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh”*.

Xét về nội hàm khái niệm, có thể thấy hộ kinh doanh là một loại chủ thể kinh doanh, được thành lập, đăng ký theo quy định của pháp luật nhằm tiến hành hoạt

động kinh doanh và trường hợp không được xem là hộ kinh doanh cũng được Nghị định 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định nhằm xác định ranh giới trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mỗi loại chủ thể. Theo đó, hộ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối hoặc hoạt động mang hình thức kinh doanh nhưng thực chất vốn đầu tư nhỏ lẻ, chủ yếu là lấy công kiếm lời, những người bán hàng rong, quà vật, buôn chuyến, kinh doanh lưu động hay làm dịch vụ có thu nhập thấp thì không phải đăng ký kinh doanh và không được coi là hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh ngành, nghề có điều kiện phải đăng ký kinh doanh để Nhà nước quản lý.

### ***1.1.2. Đặc điểm của hộ kinh doanh***

Từ khái niệm hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định 78/2015/NĐ-CP, có thể xác định những đặc điểm pháp lý của hộ kinh doanh như sau:

*Thứ nhất là, “Hộ kinh doanh có quy mô nhỏ”,* trên tinh thần của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (Luật Doanh nghiệp 2015) thì hộ kinh doanh thực hiện đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của Chính phủ, vì vậy, những cơ sở kinh doanh nhỏ này sẽ không chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp 2015. Đặc biệt, khi hộ kinh doanh đạt đến quy mô “*có sử dụng thường xuyên từ mười lao động trở lên*” theo quy định tại khoản 2 Điều 212 Luật Doanh nghiệp 2015 thì hộ kinh doanh mới phải chuyển sang đăng ký thành lập doanh nghiệp và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp 2015.

*Thứ hai là, Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người, gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ sở hữu*

Theo đó, có ba nhóm đối tượng được pháp luật Việt Nam cho phép thành lập hộ kinh doanh:

Hộ kinh doanh do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nghĩa là cá nhân đó phải là người Việt Nam, phải đủ 18 tuổi và năng lực pháp luật Dân sự của cá nhân đó phải phù hợp theo quy định tại Điều 18, 19 Bộ Luật Dân sự 2005 [59] và Điều 19, 20 Bộ Luật Dân sự 2015 [61], có toàn quyền quyết



định về mọi hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, có thể gọi là chủ hộ kinh doanh và đương nhiên, chủ hộ kinh doanh này là đối tượng duy nhất có quyền hưởng mọi lợi nhuận do công việc kinh doanh của hộ tạo ra, là người duy nhất chịu mọi nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, chịu mọi rủi ro đối với hoạt động của hộ (như chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân). Nhưng đối với hộ kinh doanh do “một nhóm người” hoặc một hộ gia đình làm chủ thì mọi hoạt động kinh doanh của hộ do các thành viên trong nhóm hoặc hộ gia đình quyết định và nhóm người hoặc hộ gia đình, sẽ cử một người làm đại diện cho nhóm hoặc hộ để tham gia giao dịch với bên ngoài, người đại diện này sẽ thay mặt hộ thực hiện quyền, nghĩa vụ của hộ. Tuy nhiên, người đại diện cho hộ gia đình, sẽ không chịu trách nhiệm thay cho những thành viên trong gia đình, lợi nhuận cũng như rủi ro sẽ chia cho các thành viên trong hộ gia đình theo thỏa thuận của tất cả các thành viên.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh mang tính nghề nghiệp thường xuyên, nghĩa là hộ kinh doanh hoạt động một cách chuyên nghiệp và thu nhập chính của họ phát sinh từ hoạt động kinh doanh. Vì vậy, tại Khoản 2 Điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP thể hiện “hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương”. Tuy nhiên, thu nhập thấp là mức bao nhiêu thì chưa được quy định.

*Thứ ba là, Hộ kinh doanh “chịu trách nhiệm vô hạn bằng tài sản” của mình về mọi hoạt động do mình thực hiện*

Về mặt pháp lý, tài sản kinh doanh và tài sản dân sự của chủ hộ kinh doanh không có sự tách bạch, không có sự phân biệt rõ ràng quyền và nghĩa vụ của chủ hộ kinh doanh và hộ kinh doanh, điều này, tiềm ẩn, nguy cơ đe dọa lợi ích xã hội và các đối tác của hộ kinh doanh nếu không có cơ chế thích hợp, xác định rõ trách nhiệm, cũng như gánh rủi ro. Do đó, pháp luật đã xác lập chế độ trách nhiệm vô hạn như một đảm bảo cơ bản cho xã hội. Chế độ trách nhiệm vô hạn chính là không có

giới hạn về trách nhiệm và không có sự tách bạch giữa kinh doanh và chủ sở hữu hộ kinh doanh, cho nên, cá nhân, nhóm người hoặc các thành viên trong hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm đến cùng về mọi khoản nợ phát sinh từ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh (trách nhiệm vô hạn). Hay nói cách khác, khi phát sinh khoản nợ, cá nhân hoặc các thành viên phải chịu trách nhiệm trả hết nợ, không phụ thuộc vào số tài sản kinh doanh hay dân sự mà họ đang có; không phụ thuộc vào việc họ đang thực hiện hay đã chấm dứt thực hiện hoạt động kinh doanh, nếu nhóm người hoặc hộ gia đình làm chủ thì tất cả thành viên trong hộ phải liên đới chịu trách nhiệm vô hạn về hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

*Thứ tư là, Hộ kinh doanh không phải là doanh nghiệp, không có con dấu*

Nghị định 78/2015/NĐ-CP không quy định tư cách pháp lý của hộ kinh doanh, với đặc điểm về sở hữu về tài sản nêu trên, hộ kinh doanh không thỏa mãn theo điều kiện của một pháp nhân được quy định tại Bộ Luật Dân sự 2005 và Bộ Luật Dân sự 2015. Tham chiếu Điều 84 Bộ Luật Dân sự 2005 [59] và Điều 74 Bộ Luật Dân sự 2015 [61], thì hộ kinh doanh không thỏa mãn hai trong bốn dấu hiệu của pháp nhân, đó là “có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó” và “nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập”.

Mặc dù là chủ thể kinh doanh chuyên nghiệp nhưng hộ kinh doanh không có tư cách của doanh nghiệp, không có con dấu, không được mở chi nhánh, văn phòng đại diện, không được thực hiện các quyền mà doanh nghiệp đang có như hoạt động xuất nhập khẩu hay áp dụng Luật Phá sản khi kinh doanh thua lỗ...

*Thứ năm là, Hộ kinh doanh chỉ được sử dụng không quá mười lao động và chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm*

Quy mô hoạt động kinh doanh được Pháp Luật Việt Nam sử dụng làm tiêu chí phân biệt hộ kinh doanh và doanh nghiệp, đây là điểm khác biệt giữa hộ kinh doanh và các loại hình doanh nghiệp, Nghị định 78/2015/NĐ-CP xác định rõ hộ kinh doanh chỉ được “sử dụng dưới mười lao động”, có nghĩa là số lao động tối đa mà hộ kinh doanh được phép sử dụng là chín lao động, nhưng không rõ là số lao động này phải đăng ký với cơ quan chức năng nào, phải chăng “tự hiểu” là số lao động đang

sử dụng tại hộ kinh doanh tất yếu phải có hợp đồng lao động phù hợp theo Luật Lao động. Đồng thời, hộ kinh doanh chỉ được “*đăng ký kinh doanh tại một địa điểm*”, tức là quy mô kinh doanh của hộ kinh doanh tăng lên đến mức phải sử dụng từ mười lao động trở lên hoặc mở thêm địa điểm kinh doanh thì chủ sở hữu phải đăng ký kinh doanh dưới loại hình doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc hộ kinh doanh chỉ được phép đăng ký một địa điểm kinh doanh nhưng pháp luật Việt Nam không quy định cụ thể là “một địa điểm” trên phạm vi một phường, xã hay quận, huyện mà phải “tự hiểu” là trên phạm vi toàn quốc. Như vậy, những điểm khác biệt trên và các quy định của pháp luật Việt Nam, đã điều chỉnh việc đăng ký kinh doanh, hoạt động của hộ kinh doanh nhằm đảm bảo sự phù hợp của loại hình kinh doanh nhỏ, linh hoạt.

### ***1.1.3. Vai trò của hộ kinh doanh***

*Một là, Góp phần vào kết quả hoạt động kinh tế*

Sự hình thành và phát triển của hộ kinh doanh đã góp phần không nhỏ cho giá trị sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ của từng địa phương nói riêng, của cả nước nói chung. Nếu như kinh tế Nhà nước đóng góp 32,2% vào GDP, thì kinh tế ngoài Nhà nước góp tới 48,3% (Kinh tế tập thể 5%, Kinh tế tư nhân 10,9%, Kinh tế cá thể 32,3%) [55, tr.25]; Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 19,5%. Như vậy, trong khu vực kinh tế ngoài Nhà nước, khu vực kinh tế cá thể có tỷ trọng đóng góp cao nhất trong GDP (xấp xỉ 33%)[55, tr.24], cao hơn khu vực kinh tế Nhà nước và cao hơn hẳn khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện nay, hộ kinh doanh đang đứng đầu về doanh thu bán lẻ trên thị trường với tổng doanh thu bán lẻ chiếm 76,2% tổng mức và tăng 9,7%[96], đứng thứ 28 trong danh sách thị trường bán lẻ hấp dẫn của thế giới và nằm trong top 5 thị trường bán lẻ phát triển nhất Châu Á[105]. Những số liệu thống kê trên đã cho thấy vai trò quan trọng của hộ kinh doanh trong nền kinh tế hiện nay, góp phần đáng kể vào việc tăng trưởng kinh tế cho nhà nước góp phần tăng thu cho ngân sách Nhà nước.

*Hai là, Tạo việc làm cho người lao động*

Cùng với tốc độ tăng dân số hiện nay (Việt Nam lên đến 93.421.835 người[102], Thành phố Hồ Chí Minh đến cuối năm 2015 là 8.224.000 người), nhu

cầu việc làm tăng theo, điều đó, chứng tỏ việc làm luôn là vấn đề cấp bách. Bên cạnh các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thì hộ kinh doanh cũng đã thu hút đông đảo lực lượng tham gia vào quá trình sản xuất - kinh doanh, giải quyết công ăn, việc làm, tăng thu nhập góp phần cải thiện đời sống cho người lao động, ...mà hộ kinh doanh còn là mạng lưới rộng lớn nhất, phát triển về tận những vùng xa, vùng khó khăn mà các lĩnh vực kinh doanh khác không đáp ứng được, giúp cân đối thương mại và phát triển kinh tế địa phương, đã tạo ra gần tám triệu công ăn, việc làm cho người lao động. Với lượng lao động đông đảo, loại hình sản xuất kinh doanh phong phú, có mặt khắp các địa phương trong cả nước, hộ kinh doanh đã và đang khẳng định vai trò của chính mình và những đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của đất nước.

Như vậy, hầu hết các hộ kinh doanh đều xuất phát từ nhu cầu cấp thiết của cuộc sống, đa phần những người chưa có công ăn việc làm ổn định và bắt buộc phải nghĩ đến chuyện kinh doanh để kiếm sống, tự tạo việc làm nuôi bản thân, thành viên trong gia đình hoặc những người thân quen, kể cả những người đến tuổi hưu,...Do đó, sự ra đời của hộ kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong giải quyết việc làm, thu hút nhiều lao động chi phí thấp và chủ yếu bằng vốn và bằng tài sản của chính người dân hiện nay là quan trọng.

*Thứ ba, Làm cho nền kinh tế năng động, hiệu quả, tăng thu nhập*

Sự hình thành, phát triển của hộ kinh doanh, đã làm tăng tính cạnh tranh giữa các chủ thể, đem lại lợi ích tốt nhất cho người tiêu dùng; Bên cạnh đó, làm tăng số lượng, chủng loại hàng hoá dịch vụ cho nền kinh tế thì sự có mặt của hộ kinh doanh trong nền kinh tế tác dụng hỗ trợ cho doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả hơn như làm đại lý, vệ tinh cho các doanh nghiệp, giúp tiêu thụ hàng hóa, gia công sản phẩm, cung cấp nguyên liệu đầu vào hoặc thâm nhập vào thị trường. Đồng thời, khai thác được tiềm năng trong khu vực dân cư như về trí tuệ, tay nghề, lao động, bí quyết ngành nghề,... thu hút lao động tại chỗ, duy trì ngành nghề truyền thống và phát huy lợi thế của từng vùng, tăng thu nhập của dân cư, góp phần nâng cao mức sống, cải thiện đời sống của nhân dân.

#### ***1.1.4. Bản chất pháp lý hộ kinh doanh***

Theo pháp luật Việt Nam hiện hành, hộ kinh doanh không hoàn toàn là cá nhân kinh doanh mà bao gồm các chủ thể khác được Nhà nước cho phép sản xuất kinh doanh dưới hình thức hộ gia đình, nhóm cá nhân hùn vốn để cùng sản xuất, kinh doanh vì lợi nhuận, theo Điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP thì hộ kinh doanh được chia thành ba loại, căn cứ vào chủ tạo lập:

##### *Hộ kinh doanh do một cá nhân làm chủ*

Cá nhân ở đây được hiểu là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực pháp luật đầy đủ được quyền thành lập hộ kinh doanh. Theo quy định này thì cá nhân chưa thành niên hoặc thành niên bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự và người nước ngoài không có quyền thành lập hộ kinh doanh. Và trong hoạt động kinh doanh, cá nhân này phải nhân danh mình, tự chịu trách nhiệm về các hành vi thương mại của mình. Tuy nhiên, Pháp luật cũng quy định hộ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, buôn chuyến, kinh doanh lưu động làm dịch vụ có thu nhập thấp thì không phải đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhưng không quy định ngưỡng thu nhập nào gọi là mức thu nhập thấp, cơ quan nào phải có trách nhiệm quy định mức thu nhập thấp đó.

##### *Hộ kinh doanh do một nhóm người làm chủ*

Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, chỉ mới dừng lại ở qui định chung “một nhóm người” được đăng ký kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh, Nghị định chưa quy định về chế độ chịu trách nhiệm của các cá nhân trong nhóm, về số lượng thành viên, tuy pháp luật hiện hành cũng không quy định giới hạn số lượng thành viên trong một nhóm nhưng nếu sử dụng từ mười lao động thì phải đăng ký kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp, như vậy, “hộ kinh doanh và các hình thức công ty không khác gì nhau về hình thức kết cấu mà chỉ khác nhau về quy mô kinh doanh” mà thôi.

##### *Hộ kinh doanh do hộ gia đình làm chủ*

Đây là một chủ thể kinh doanh rất riêng của Việt Nam, đa số các quốc gia trên thế giới không thừa nhận hộ gia đình là một thực thể sản xuất kinh doanh giống như một thương nhân hay một công ty, việc quy định “hộ gia đình” được kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh xuất phát từ Bộ Luật Dân sự 1995 [58], Bộ Luật Dân sự 2005 và Điều 101 Bộ Luật Dân sự 2015 [61] quy định “hộ gia đình” là chủ thể trong quan hệ pháp Luật Dân sự có sự tham gia của hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân. Khoản 2 Điều 212 Luật Doanh nghiệp năm 2015 quy định: *“Hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên từ mười lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật này. Hộ kinh doanh có quy mô nhỏ thực hiện đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của Chính phủ”*.

Với cách nhìn của tác giả, cho rằng hộ kinh doanh thực chất chính là doanh nghiệp kinh doanh với quy mô nhỏ giống như doanh nghiệp nhỏ và vừa, như vậy, Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được chia thành nhỏ và vừa... Các quy định của pháp luật hiện hành không xác định “tư cách doanh nghiệp” cho hộ kinh doanh, điều này ảnh hưởng đến quyền của chủ thể trong một số lĩnh vực so với doanh nghiệp (như lựa chọn ngành, nghề kinh doanh; giao kết hợp đồng kinh tế, tham gia quan hệ đầu tư trực tiếp với nước ngoài...). Tuy nhiên, cần phải thấy khái niệm doanh nghiệp có nội hàm khác nhau theo từng hệ thống pháp luật, như: Bộ Luật Dân sự Nga năm 1994, xem Doanh nghiệp là một tổ hợp tài sản sử dụng cho một hoặc một số hoạt động thương mại nhất định. Pháp luật của các nước theo Civil Law có quan niệm tương tự. Ở Hoa Kỳ, thuật ngữ doanh nghiệp cá thể được sử dụng để chỉ toàn bộ các thực thể kinh doanh không kể tới quy mô và phạm vi của chúng [54, tr.234-245]. Cách tiếp cận của pháp luật Việt Nam đối với hộ kinh doanh theo hướng không coi đó là doanh nghiệp, cần được thay đổi.

Xét từ nghĩa vụ đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh có bản chất là thương nhân, nếu hộ kinh doanh do một cá nhân làm chủ thì có thể coi đó là thương nhân thể nhân, thế nhưng hộ kinh doanh do một hộ gia đình hoặc một nhóm người làm

chủ thì khó có thể coi đó là thương nhân thể, địa vị pháp lý của thực thể này là rất khó xác định.

## **1.2. Khái niệm, đặc điểm của pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh**

### ***1.2.1. Khái niệm về Thuế***

Thuế là một trong những dấu hiệu đặc trưng của Nhà nước, Nó xuất hiện, tồn tại và phát triển cùng với sự ra đời, tồn tại và phát triển của Nhà nước nên bản chất của Thuế gắn liền với Nhà nước. Do đó, để bảo đảm, duy trì sự tồn tại của Nhà nước và đảm bảo việc thực hiện các chức năng của mình thì Nhà nước phải có nguồn tài chính nhất định. Có thể nói Thuế chính là hình thức động viên cổ xưa nhất của Tài chính Nhà nước, ở Việt Nam, những mầm mống đầu tiên của thuế xuất hiện dưới thời Hùng Vương bằng các hình thức người dân phải cống nạp một số vật phẩm của mình như: lương thực, thú vật săn bắn, sản phẩm thủ công cho các Lạc tướng và các Lạc tướng lại trích nộp lên Vua.

Cùng với sự phát triển kinh tế là sự gia tăng nhiệm vụ và quyền lực của Nhà nước, đã làm gia tăng các khoản chi tiêu của Nhà nước, mặt khác cho phép Nhà nước được can thiệp sâu hơn vào mọi hoạt động xã hội, chính điều này, đã làm cho Thuế biến đổi ngày sâu sắc hơn và các thứ thuế khác nhau ra đời. Nhà nước sử dụng công cụ thuế ngày càng hoàn hảo hơn trong việc huy động nguồn thu cho ngân sách, điều tiết vĩ mô nền kinh tế và điều hòa thu nhập của xã hội. Thuế gắn liền với sự tồn tại, phát triển của Nhà nước, là một công cụ quan trọng mà bất kỳ quốc gia nào cũng sử dụng để thực thi chức năng, nhiệm vụ của mình, tùy thuộc vào bản chất của Nhà nước mà Nhà nước có cách thức sử dụng.

Theo các nhà kinh điển, “Thuế là cái mà Nhà nước thu của dân nhưng không bù lại” và “Thuế cấu thành nên nguồn thu của Chính phủ, nó được lấy ra từ sản phẩm của đất đai và lao động trong nước, xét cho cùng thì thuế được lấy ra từ tư bản hay thu nhập của người chịu thuế”.

Theo nhà kinh tế học Gaston Jeze trong cuốn “Tài chính công” đưa ra một định nghĩa tương đối cổ điển và nổi tiếng nhất về thuế: “Thuế là một khoản trích nộp bằng tiền, có tính chất xác định, không hoàn trả trực tiếp do các công dân đóng

góp cho Nhà nước thông qua con đường quyền lực nhằm bù đắp những chi tiêu của Nhà nước.”.

Theo nhà triết học Mác viết: “Thuế là cơ sở kinh tế của bộ máy nhà nước, là thử đoan đơn giản để kho bạc thu được tiền hay tài sản của người dân để dùng vào việc chi tiêu của Nhà nước”.

Trên góc độ phân phối thu nhập, người ta đã đưa ra khái niệm như sau: Thuế là hình thức phân phối và phân phối lại tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân nhằm hình thành các quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước (quỹ ngân sách Nhà nước) để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Trên góc độ người nộp thuế, được định nghĩa như sau: Thuế là khoản đóng góp bắt buộc mà mỗi tổ chức, cá nhân phải có nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước theo luật định để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước; người đóng thuế được hưởng hợp pháp phần thu nhập còn lại”

Trên góc độ kinh tế học, Thuế được định nghĩa như sau: Thuế là biện pháp đặc biệt, theo đó, Nhà nước sử dụng quyền lực của mình để chuyển một phần nguồn lực từ khu vực tư sang khu vực công nhằm thực hiện các chức năng kinh tế - xã hội của nhà nước.

Theo từ điển tiếng việt: Thuế là khoản tiền hay hiện vật mà người dân hoặc các tổ chức kinh doanh, tùy theo tài sản, thu nhập, nghề nghiệp buộc phải nộp cho Nhà nước theo mức quy định.

Từ các định nghĩa trên, rút ra được một số đặc trưng chung của Thuế là:

- Một, nội dung kinh tế của Thuế được đặc trưng bởi các mối quan hệ tiền tệ phát sinh dưới Nhà nước và các pháp nhân, các thể nhân trong xã hội.
- Hai, mối quan hệ dưới dạng tiền tệ này được nảy sinh một cách khách quan và có ý nghĩa xã hội đặc biệt - việc chuyển giao thu nhập có tính chất bắt buộc theo mệnh lệnh của Nhà nước.
- Ba, xét dưới khía cạnh pháp luật, Thuế là một khoản nộp cho Nhà nước được pháp luật quy định mức thu và thời hạn nhất định.



Từ các đặc trưng trên, ta có thể nêu lên khái niệm tổng quát về Thuế: “*Thuế là một khoản đóng góp bắt buộc từ các thể nhân và pháp nhân cho Nhà nước theo mức độ và thời hạn được pháp luật quy định nhằm sử dụng cho mục đích công cộng.*”

### **1.2.2. Đặc điểm về thuế**

*Thứ nhất, Thuế là biện pháp tài chính của Nhà nước mang tính quyền lực, tính cưỡng chế, tính pháp lý cao*

Động viên nguồn thu từ thuế của Nhà nước là quá trình chuyển đổi quyền sở hữu một bộ phận thu nhập của các pháp nhân và thể nhân thành quyền sở hữu của Nhà nước. Do đó, Nhà nước phải dùng quyền lực để thực hiện quyền chuyển đổi. Tính quyền lực tạo nên sự bắt buộc là một tất yếu khách quan, nhưng các hoạt động thu nhập của thể nhân và pháp nhân không gây cản trở cho xã hội nên tính bắt buộc này là phi hình sự, đặc điểm này được thể chế hoá trong Hiến pháp của mọi quốc gia, việc đóng góp của thuế cho Nhà nước được coi là một trong những nghĩa vụ bắt buộc đối với công dân. Mọi công dân làm nghĩa vụ đóng thuế theo những Luật thuế được cơ quan quyền lực tối cao quy định và nếu không thi hành sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

*Thứ hai, Thuế mang tính chất bắt buộc*

Tính bắt buộc là thuộc tính cơ bản vốn có của Thuế, nó phân biệt Thuế với các hình thức huy động tài chính khác của ngân sách Nhà nước, điểm này vạch rõ nội dung kinh tế của Thuế là quan hệ tiền tệ được hình thành một cách khách quan và có ý nghĩa xã hội đặc biệt, việc động viên mang tính bắt buộc của Nhà nước.

Phân phối mang tính chất bắt buộc dưới hình thức thuế là một phương thức phân phối của Nhà nước mà kết quả của quá trình đó là một bộ phận thu nhập của người nộp thuế được chuyển giao cho Nhà nước mà không kèm theo một sự cấp phát hoặc quyền lợi nào khác cho người nộp thuế.

*Thứ ba, Tính bắt buộc của việc chuyển giao thu nhập*

Việc chuyển giao thu nhập dưới hình thức thuế không gắn với lợi ích cụ thể của người nộp thuế, do đó không thể sử dụng phương pháp tự nguyện trong việc

chuyển giao. Để đảm bảo nhu cầu chi tiêu công, Nhà nước tất yếu phải sử dụng quyền lực chính trị để bắt buộc mọi đối tượng có thu nhập phải chuyển giao.

Ngày nay các thành viên của cộng đồng ngày càng có nhu cầu cao về hàng hóa, dịch vụ công, để sản xuất và cung cấp hàng hóa, dịch vụ công tất yếu phải bỏ chi phí và các chi phí đó phải được bù đắp từ nguồn thu nhập của những người thụ hưởng hàng hóa và dịch vụ công. Song do tính chất của hàng hóa, dịch vụ công không thể phân bổ theo khẩu phần để sử dụng và không muốn sử dụng, do đó không có tính cạnh tranh, không thể trao đổi theo cơ chế thị trường. Chính vì thế, trong việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ công xuất hiện hiện tượng “người ăn không” nghĩa là không tự nguyện trả tiền cho việc thừa hưởng hàng hóa, dịch vụ công. Vì vậy, để trang trải chi phí cho việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ công, Nhà nước chỉ có thể sử dụng phương pháp bắt buộc phải chuyển giao thu nhập.

#### *Thứ tư, Thuế mang tính không đổi giá*

Sự chuyển giao thu nhập thông qua thuế không mang tính chất đổi giá, nghĩa là mức thuế mà các tầng lớp trong xã hội chuyển giao cho Nhà nước không hoàn toàn dựa trên mức độ người nộp thuế thừa hưởng những dịch vụ, hàng hóa công do Nhà nước cung cấp. Người nộp thuế cũng không có quyền đòi hỏi Nhà nước phải cung cấp hàng hóa, dịch vụ công trực tiếp cho mình mới phát sinh khoản chuyển giao thu nhập cho Nhà nước, mặt khác mức độ cung cấp dịch vụ công của Nhà nước cũng không nhất thiết ngang bằng mức độ chuyển giao. Mức chuyển giao thu nhập nhiều hay ít chỉ căn cứ vào kết quả hoạt động kinh tế và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu tài chính của Nhà nước và khoản chuyển giao thu nhập dưới hình thức thuế không hoàn trả trực tiếp cho người nộp. Tuy nhiên, người nộp thuế được hoàn trả gián tiếp thông qua việc thụ hưởng các dịch vụ, hàng hóa công do Nhà nước cung cấp và đặc điểm này giúp chúng ta phân biệt sự khác nhau giữa Thuế và Phí, lệ phí.

#### *Thứ năm, Thuế được dùng vào chi tiêu công*

Nguồn thu từ Thuế vào ngân sách Nhà nước chỉ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu “chi tiêu công” của Nhà nước, không được sử dụng cho mục tiêu cá nhân.

Nguồn thu từ Thuế một phần được sử dụng cho hoạt động của bộ máy Nhà nước, đại bộ phận còn lại được chi cho đầu tư phát triển, cho văn hóa, thông tin, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, tài trợ xã hội, nghiên cứu khoa học, thực chất đây là một hình thức chuyển giao nguồn thu Thuế cho người dân.

#### *Thứ sáu, Thuế mang tính vĩnh viễn*

Đặc tính này cho thấy nộp thuế cho Nhà nước không giống như hình thức cho Nhà nước vay tiền nên không thể đòi hỏi Nhà nước phải hoàn trả, bởi vì nguồn thu từ Thuế được dùng đáp ứng nhu cầu chi tiêu công mà phần lớn khoản chi này mang tính cấp phát nên nộp thuế cho Nhà nước là san sẻ một phần gánh nặng các khoản chi của Nhà nước.

#### *Thứ bảy, Pháp luật về Thuế đảm bảo mục tiêu nuôi dưỡng nguồn thu, tạo điều kiện để phát triển*

Hiện nay, hộ kinh doanh chiếm số lượng lớn trong khu vực kinh tế tư nhân, đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết việc làm, an sinh xã hội. Tuy nhiên để đảm bảo mục tiêu này và động viên được các hộ kinh doanh tích cực sản xuất, kinh doanh thì chính sách pháp luật về Thuế phải sát với thực tế, phù hợp với hộ kinh doanh, cân đối giữa thu nhập và số Thuế phải nộp.

#### *Thứ tám, Pháp luật về Thuế đơn giản, dễ hiểu, đảm bảo hiệu lực pháp lý cao*

Hộ kinh doanh có mô hình đơn giản, pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh phải hết sức đơn giản, dễ hiểu, bên cạnh đó, cũng cần quy định những biện pháp chế tài nghiêm khắc để chính sách Thuế được thực hiện nghiêm túc.

### **1.3. Các loại Thuế áp dụng đối với hộ kinh doanh theo quy định pháp luật**

Các loại Thuế áp dụng đối với hộ kinh doanh hiện nay theo quy định của pháp luật bao gồm: Thuế môn bài, Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tiêu thụ đặc biệt, Thuế Thu nhập cá nhân, Thuế Tài nguyên, Thuế Bảo vệ Môi trường.

#### **1.3.1. Thuế Môn bài**

Theo từ điển tiếng Việt: Thuế Môn bài là một sắc thuế trực thu và thường là định ngạch đánh vào giấy phép kinh doanh (môn bài) của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Thuế Môn bài được thu hàng năm. Mức thu phân theo bậc, dựa vào số

vốn đăng ký hoặc doanh thu của năm kinh doanh kế trước hoặc giá trị gia tăng của năm kinh doanh kế trước tùy từng nước và từng địa phương. Với bản chất Thuế Môn bài mang tính trực thu nên hộ mới ra hoạt động kinh doanh sẽ khai một lần, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu mới thành lập mà chưa hoạt động sản xuất kinh doanh thì khai Thuế Môn bài trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế [20]. Đối với cá nhân kinh doanh đang hoạt động kinh doanh đã khai, nộp Thuế Môn bài thì không khai hồ sơ khai Thuế Môn bài cho các năm tiếp theo. Trong trường hợp cá nhân kinh doanh có sự thay đổi các yếu tố liên quan, làm thay đổi số Thuế Môn bài phải nộp của năm tiếp theo thì phải nộp hồ sơ khai Thuế Môn bài cho năm tiếp theo, thời hạn khai thuế chậm nhất là ngày 31/12 của năm có sự thay đổi theo quy định [10, Điều 17]. Và gia đình, cá nhân có tài sản cho thuê thuộc đối tượng phải khai, nộp Thuế Môn bài theo thông báo của cơ quan thuế theo hướng dẫn tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính. Hồ sơ khai Thuế Môn bài thực hiện theo Thông tư 156/2013/TT-BTC và Biểu Thuế Môn bài theo Thông tư 42/2003/TT-BTC [7] áp dụng đối với các đối tượng nộp thuế như sau:

<b>Bậc thuế</b>	<b>Thu nhập 1 tháng (đồng)</b>	<b>Mức thuế cả năm (đồng)</b>
1	Trên 1.500.000	1.000.000
2	Trên 1.000.000 đến 1.500.000	750.000
3	Trên 750.000 đến 1.000.000	500.000
4	Trên 500.000 đến 750.000	300.000
5	Trên 300.000 đến 500.000	100.000

Bậc Thuế Môn bài được xác định dựa trên thu nhập và áp dụng đến 31/12/2016, tuy nhiên Thông tư 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính không còn quy định và Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 25/06/2015 [72], Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 [73], tức là Thuế Môn bài chuyển thành phí môn bài từ 01/01/2017 theo Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ [34].

### ***1.3.2. Thuế Giá trị gia tăng***

Điều 2 Luật Thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 nêu: “Thuế Giá trị gia tăng là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng”. Bản chất của Thuế Giá trị gia tăng là một loại thuế gián thu, các nhà sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ là người nộp thuế nhưng người tiêu dùng mới là người chịu thuế thông qua giá cả hàng hóa dịch vụ vì là một loại thuế độc lập nên loại thuế này có đặc điểm riêng biệt để phân biệt nó với các loại thuế khác, cụ thể: thuế giá trị gia tăng chỉ đánh vào phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ trong quá trình sản xuất, phân phối và tiêu dùng. Thuế Giá trị gia tăng phát sinh nhiều lần, xuất hiện ở các khâu của quá trình sản xuất, lưu thông đến người tiêu dùng. Tuy nhiên, hộ kinh doanh ngày nay nộp thuế theo phương pháp khoán, chỉ kê khai một năm một lần và không phải quyết toán và nếu có mức doanh thu 100 triệu đồng/năm trở xuống thì hộ kinh doanh không phải nộp Thuế Giá trị gia tăng.

### ***1.3.3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt***

Thuế Tiêu thụ đặc biệt là một loại thuế gián thu [89, tr.109], nó được cấu thành trong giá cả hàng hóa, dịch vụ và người tiêu dùng gánh chịu khi mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ, vì thế, nó có đặc điểm là đánh vào một số hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu Thuế Tiêu thụ đặc biệt (những hàng hóa dịch vụ không cần thiết cho nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của con người như dịch vụ karaoke, tennis,...); nó chỉ điều tiết một lần trong suốt quá trình lưu thông hàng hóa và dịch vụ; điều tiết thu nhập và định hướng tiêu dùng, cho nên đối tượng chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt được Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014 [64] và Điều 2 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ [32] quy định đối tượng chịu thuế. Nhìn chung, Thuế Tiêu thụ đặc biệt khác biệt so với các loại thuế khác, thu thuế ngay vào khâu hình thành nên hàng hóa, dịch vụ và đưa chúng vào lưu thông, đó chính là khâu sản, nhập khẩu hàng hóa và kinh doanh các dịch vụ xa xỉ, không thiết yếu.

### ***1.3.4. Thuế Thu nhân cá nhân [67]***

Tại Khoản 4 Điều 2 Luật 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014[84] quy định: hộ kinh doanh nộp Thuế Thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh với doanh thu được căn cứ trên toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và trong trường hợp cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu thì cơ quan thuế có thẩm quyền ấn định doanh thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Do vậy, hộ kinh doanh đều được tính thuế theo phương pháp khoán thuế không còn diện kê khai như trước đây bởi Thông tư 92/2015/TT-BTC điều chỉnh.

#### ***1.3.5. Thuế Tài nguyên [66]***

Điều 2 Thông tư 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính quy định đối tượng chịu Thuế Tài nguyên bao gồm các tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi đất liền, hải đảo, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa thuộc chủ quyền và quyền tài phán của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam [21, Điều 2]. Do vậy, Thuế Tài nguyên chỉ được áp dụng đối với hộ kinh doanh khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

#### ***1.3.6. Thuế Bảo vệ môi trường***

Thuế Bảo vệ môi trường [68] là loại thuế gián thu, có đặc điểm là thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường và đối tượng chịu Thuế được quy định tại Điều 3 Thuế Luật Bảo vệ môi trường 57/2010/QH12, Thông tư 159/2012/TT-BTC ngày 28/9/2012 [9] và việc khai thuế bảo vệ môi trường được thực hiện theo khoản 3 Điều 15 Thông tư 156/2013/TT-BTC. Giá tính thuế được quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư 152/2011/TT-BTC[21], Điều 1 Thông tư 60/2015/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 10/03/2015[22]. Như vậy, đối tượng chịu thuế Bảo vệ môi trường hẹp, chỉ điều tiết vào một số sản phẩm, hàng hóa gây tác động xấu đến môi trường và thuế suất Thuế Bảo vệ môi trường được xây dựng theo mức độ gây tác động xấu, lâu dài đến môi trường và sức khỏe con người, Thuế Bảo vệ môi trường chỉ thu một lần vào khâu đầu tiên hình thành.

## **Kết luận chương 1**

Việc nghiên cứu những vấn đề lý luận của pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh cho phép rút ra kết luận như sau:

1. Hộ kinh doanh bao gồm ba nhóm chủ thể: do một cá nhân làm chủ; do hộ gia đình làm chủ, do một nhóm cá nhân làm chủ.

2. Hộ kinh doanh có vai trò quan trọng trong sự phát triển của xã hội, đó là giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống cho người lao động, có ý nghĩa trong công tác quản lý Nhà nước.

3. Pháp luật về Thuế, chính là hoạt động tất yếu của Nhà nước thực hiện thu thuế vào ngân sách Nhà nước và nó mang tính đặc thù riêng biệt như hoạt động thu, chi ngân sách mà hộ kinh doanh đã có nghĩa vụ nộp vào ngân sách Nhà nước,...

4. Pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh quy định hành lang pháp lý cho hộ kinh doanh thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ trên lĩnh vực thuế, tuy nhiên, cần phải có sự đồng nhất trong văn bản, từ ngữ đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

5. Cần thay đổi quan điểm về vị trí của hộ kinh doanh trong hệ thống thuế, đa dạng hóa dịch vụ hỗ trợ, mô hình nộp thuế, tăng cường công tác kiểm tra trên lĩnh vực thuế đối với hộ kinh doanh cho quá trình hoàn thiện pháp luật.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG ÁP DỤNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

#### VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

#### TỪ THỰC TIỄN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

##### 2.1. Thực hiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh hiện nay

##### 2.1.1. Đăng ký thuế, khai thuế

###### - Đăng Ký Thuế

Đăng Ký Thuế [89, tr.274], là việc người nộp thuế kê khai những thông tin của Hộ cho cơ quan thuế để bắt đầu thực hiện nghĩa vụ về thuế với Nhà nước theo quy định. Nghĩa là đăng ký thuế là nghĩa vụ bắt buộc, là tiền đề để người nộp thuế thực hiện các nghĩa vụ về Thuế như khai thuế, nộp thuế,...do đó, đối tượng, thời hạn đăng ký đều được pháp luật quy định.

“Nhóm cá nhân” đã trở thành đối tượng áp dụng đăng ký thuế, đây là điểm mới so với trước đây [80]; Tên gọi “hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh” cũng khác với tên gọi “hộ kinh doanh” trong đăng ký kinh doanh, tuy nhiên, mã số thuế cấp cho cá nhân là đại diện hộ kinh doanh quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Thông tư 95/2016/TT-BTC là điểm khác biệt so với quy định Luật Quản lý thuế [26], nhưng “cá nhân là đại diện” là người thế nào, mà phải tự hiểu “cá nhân” đó phải được mọi thành viên trong hộ gia đình, là những người có quan hệ huyết thống với nhau hoặc nhóm cá nhân cử ra làm đại diện và cá nhân này phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự cá nhân, và phải là người từ đủ mười tám tuổi trở lên là người thành niên theo Điều 17, 18 Luật Dân sự 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và Điều 19, 20 Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015. Hồ sơ đăng ký thuế được quy định đầy đủ, cụ thể, rõ ràng từng trường hợp [81, Khoản 7, Điều 7] so với trước đây, thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế được rút ngắn xuống còn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ đăng ký thuế đầy đủ [26, Khoản 2 Điều 9], đây là điểm mới so với Điều 26 Luật Quản Lý Thuế [94] và nó phù hợp trong công tác cải cách hành chính thuế và thủ tục thay đổi thông tin



đăng ký thuế được quy định chặt chẽ hơn theo Điểm b Khoản 1 Điều 13 Thông tư 95/2016/TT-BTC [26, điểm b khoản 1 Điều 13].

*-. Khai thuế*

Khai thuế [89, tr.278], đây là công việc mà người nộp thuế phải kê khai các thông tin vào tờ khai thuế theo mẫu quy định, nhằm xác định số thuế phải nộp trong kỳ tính thuế hoặc trong từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế.

Hiện nay, việc kê khai và nộp thuế thực hiện theo cơ chế tự khai tự nộp, pháp luật đề cao quyền tự khai tự nộp cho cá nhân, nhóm cá nhân và hộ gia đình (gọi là cá nhân kinh doanh) có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh (trừ cá nhân kinh doanh thuộc diện nộp thuế theo từng lần phát sinh, cá nhân cho thuê tài sản, cá nhân làm đại lý bán đúng giá), không phân biệt có thực hiện chế độ sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ hay không đều được nộp thuế theo phương pháp khoán. Tuy nhiên pháp luật về thuế cũng quy định rõ doanh thu tính thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thuế bao gồm (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Nếu cá nhân nộp thuế khoán có sử dụng hóa đơn của Chi cục Thuế cấp bán thì doanh thu tính thuế được căn cứ theo doanh thu khoán cùng với doanh thu trên hóa đơn và hồ sơ khai thuế thực hiện theo công văn 16906/BTC-TCT [53], Hộ phải ký xác nhận trên danh sách phát và nhận tờ khai theo mẫu 02-1/QTr-HKD, 02-2/QTr-HKD [77].

Như vậy, việc kê khai thuế của hộ kinh doanh được quy định theo phương pháp khoán không còn diện kê khai như trước đây và đối với những hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn thì doanh thu tính thuế được tính bao gồm doanh thu xuất hóa đơn và doanh thu khoán, đây là điểm mới so với trước đây.

**2.1.2. Về nộp thuế**

Nộp thuế [89, tr.281], đây là nghĩa vụ của hộ kinh doanh đối với Nhà nước, việc nộp thuế xuất phát từ hoạt động sản xuất kinh doanh mà làm phát sinh nghĩa vụ thuế của họ đối với Nhà nước và số tiền thuế mà họ nộp dựa vào số thuế đã kê khai

hoặc được cơ quan thuế ấn định. Tùy thuộc vào doanh thu, tỷ lệ thuế tính trên doanh thu theo lĩnh vực ngành nghề mà có mức thuế khác nhau, hộ kinh doanh căn cứ vào Thông báo nộp thuế mẫu 01/TBT-CNKD (ban hành theo Thông tư 92/2015/TT-BTC) của cơ quan thuế để nộp thuế vào ngân sách (chậm nhất là ngày cuối cùng của quý, trường hợp cá nhân nộp thuế khoán có sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế cấp bán thì chậm nhất là ngày thứ ba mươi của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế).

### ***2.1.3. Hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế.***

#### ***- Hoàn thuế:***

Hoàn thuế là việc của cơ quan quản lý Nhà nước hoàn trả lại một phần hay toàn bộ số tiền mà người nộp thuế đã nộp trước đó [89, tr.286]. Cơ quan thuế hoàn thuế đối với các trường hợp: cá nhân thuộc diện được hoàn thuế Giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế Giá trị gia tăng; cá nhân thuộc diện được hoàn thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu theo quy định của Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu; Cá nhân thuộc diện được hoàn Thuế Thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về Thuế Thu nhập cá nhân; cá nhân kinh doanh thuộc diện được hoàn Thuế Tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Điều 57 Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11. Hiện nay, việc hoàn thuế đối với cá nhân có thu nhập từ kinh doanh có số thuế nộp thừa thì không được hoàn trả. Tuy nhiên, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán không có trường hợp yêu cầu hoàn trả tiền thuế.

#### ***- Miễn thuế, giảm thuế***

Miễn, giảm thuế là những trường hợp mà người nộp thuế có nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước nhưng vì những lý do nhất định pháp luật cho phép đối tượng nộp thuế được miễn thuế hoặc giảm số tiền thuế [89, tr.290]. Thực chất miễn, giảm thuế, nhằm thực hiện chính sách ưu đãi thuế, khuyến khích hoặc chia sẻ khó khăn của Nhà nước với người nộp thuế được quy định tại Điều 61 Luật Quản lý Thuế [69], riêng đối với hộ gia đình, nhóm cá nhân và cá nhân kinh doanh, việc xét miễn, giảm trong trường hợp: ngừng/ngỉ kinh doanh, bị thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo, chuyển đổi hình thức khai thuế của hộ kinh doanh nộp thuế khoán.

Tóm lại, việc miễn, giảm đã thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước, tạo ra những chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ đối với người nộp thuế trong giai đoạn nhất định.

#### ***2.1.4. Xóa nợ tiền thuế, tiền phạt***

Đây là việc của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định miễn trừ nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế khi người nộp thuế không còn khả năng chi trả [89, Tr.292], vì thế tại Khoản 3 Điều 2 Luật Quản lý Thuế số 21/2012/QH13[69] quy định đối với các khoản tiền thuế nợ, tiền phạt còn nợ không có khả năng thu hồi phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2007 (do trường hợp hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn, không thanh toán được nợ thuế, đã ngừng kinh doanh nhưng không có khả năng thu hồi phát sinh trước ngày 01/7/2007) nhưng phải đáp ứng đúng với điều kiện tại Thông tư số 179/2013/TT-BTC [11, Khoản 1, Điều 3] và thủ tục hồ sơ xóa nợ phải đáp ứng đúng theo Bộ Tài chính hướng dẫn tại Thông tư 179/2013/TT-BTC [11, khoản 1, Điều 5] bao gồm: Văn bản đề nghị xóa nợ của cơ quan thuế kèm danh sách hộ gia đình, cá nhân đề nghị xóa nợ có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường (mẫu số 01, 01a, 01b); Văn bản đề nghị xóa nợ của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh (mẫu số 02 và 02a) [11].

Như vậy, quy định pháp luật đã có sự thay đổi tích cực cho việc xóa nợ tiền thuế tiền phạt đối với hộ gia đình, cá nhân, tuy chưa có quy định về thủ tục hồ sơ xóa nợ đối với nhóm cá nhân nhưng cũng nhìn nhận rằng quy định này giúp cho phía cơ quan thuế giảm bớt áp lực về số thuế nợ đọng.

#### ***2.1.5. Quản lý thông tin về người nộp thuế***

Quản lý thông tin về người nộp thuế là công việc mà cơ quan quản lý thuế tiến hành các hoạt động nhằm có được đầy đủ thông tin về người nộp thuế làm cơ sở cho việc quản lý thuế có hiệu quả [89, tr.294]. Chương IX (từ Điều 69 đến Điều 74) Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã khẳng định rõ: “Thông tin về người nộp thuế là cơ sở để thực hiện quản lý thuế, đánh giá mức độ chấp hành pháp luật của người nộp thuế, ngăn ngừa, phát hiện vi phạm pháp luật về thuế”, như vậy, thông tin về người nộp thuế là xuất phát điểm cho mọi hoạt động theo dõi của cơ quan

thuế dựa trên kỹ thuật quản lý rủi ro .... Qua đó, có thể kiểm tra, đánh giá hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, cơ quan thuế có được những thông tin: Hồ sơ khai thuế trong kỳ, số thuế đã nộp của các kỳ khai thuế, các giao dịch kinh tế ... Từ thông tin này, hệ thống quản lý ứng dụng TMS xử lý bằng các nghiệp vụ của mình như: phân tích, đối chiếu, so sánh... tìm ra các lỗi vi phạm, các hành vi gian lận, trốn lậu thuế của người nộp thuế, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, phân loại để có biện pháp quản lý thuế thích hợp tiếp theo cho từng loại đối tượng.

Như vậy, trách nhiệm cung cấp thông tin về người nộp thuế, trách nhiệm của Chi cục Thuế trong việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu thông tin về người nộp thuế nhằm để đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế và thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

#### ***2.1.6. Kiểm tra, cưỡng chế, xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và giải quyết khiếu nại***

##### ***- Kiểm tra thuế***

Đây là hoạt động của cơ quan thuế nhằm đánh giá tính chính xác, đầy đủ thông tin, chứng từ trong hồ sơ thuế hoặc đánh giá việc tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, pháp luật về thuế còn sử dụng hoạt động kiểm tra như công cụ kiểm soát, quản lý hiệu quả của Nhà nước trong cơ chế “tự khai, tự nộp” [89, tr.298].

Thực tiễn, hộ kinh doanh chỉ được cơ quan thuế khảo sát doanh thu [77], nhằm đánh giá sự sai lệch doanh thu khoán ổn định và làm căn cứ để xây dựng cơ sở dữ liệu cho địa bàn giúp cho việc xác định doanh thu khoán chính xác, nếu doanh thu của hộ kinh doanh thay đổi từ 50% trở lên so với doanh thu khoán [20] thì thực hiện điều chỉnh trong thời gian còn lại theo quy định.

Đồng thời, việc kiểm tra hộ kinh doanh thường thực hiện theo văn bản chỉ đạo như kiểm tra chống thất thu thuế đối với hộ kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, ăn uống, dịch vụ [5]; kiểm tra tình hình sử dụng hóa đơn [78]; kiểm tra hộ kinh doanh có tên trong theo bộ tiêu chí rủi ro [20, Điều 6], kiểm tra ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng lợi dụng bán, cấp hóa đơn lẻ gây thất thu ngân sách Nhà nước [70].

Cho nên đối với hộ kinh doanh chủ yếu được tiến hành bằng hoạt động kiểm tra nhưng không thường xuyên bởi số lượng hộ kinh doanh quá nhiều trong khi lực lượng cán bộ, công chức thuế ít, số thuế thu được từ hộ kinh doanh thấp so với tổng thu của cơ quan thuế. Do đó, cơ quan thuế chỉ tập trung kiểm tra, các loại hình khác.

*- Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế*

Đây là việc áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật nhằm buộc người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt vào ngân sách Nhà nước [89, tr.311]. Chính vì vậy, nó có đặc điểm là Cường chế thi hành Quyết định hành chính về Thuế chỉ do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện và tuân thủ theo trình tự, thủ tục chặt chẽ. Mục đích là đảm bảo tính công bằng trong hoạt động thu thuế, đảm bảo quyền lợi của Nhà nước.

Tuy nhiên, thuyết phục được xem là biện pháp chủ yếu để vận động người dân tự giác thực hiện các quy định pháp luật về thuế, đây là hoạt động mang tính đặc thù, do đó ngoài việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, vấn đề thuyết phục được áp dụng nhằm đảm bảo tính công bằng. Tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định các trường hợp bị cưỡng chế: Người nộp thuế nợ tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế đã quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, hết thời hạn gia hạn nộp thuế; Người nộp thuế còn nợ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế có hành vi bỏ trốn, tẩu tán tài sản; Người nộp thuế không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

Như vậy, việc tiến cưỡng chế ít nhiều cũng ảnh hưởng đến tài sản, lợi ích vật chất của người nộp thuế nên pháp luật cũng đặt ra những trình tự thủ tục khá chặt chẽ cho hoạt động cưỡng chế nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ vào Ngân sách, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.

*- Xử lý vi phạm pháp luật về thuế*

Xử lý vi phạm pháp luật về thuế, đây là biện pháp cưỡng chế mang tính quyền lực Nhà nước áp dụng đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực Thuế chưa đến mức

bị truy cứu trách nhiệm hình sự [89, tr 318] như: hành vi vi phạm các thủ tục Thuế tại Khoản 1 Điều 103 Luật Quản lý Thuế 78/2006/QH11 và tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính [14] bao gồm hành vi: chậm nộp hồ sơ đăng ký thuế, chậm thông báo thay đổi thông tin; khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ khai thuế; Hành vi Chậm nộp tiền thuế [29, Điều 3]; Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn là việc người nộp thuế phản ánh không đầy đủ, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ,... Đối với hành vi này được Thông tư 166/2013/TT-BTC quy định [14, Điều 10, Điều 12]; Hành vi trốn thuế, gian lận thuế là việc người nộp thuế hoặc không thực hiện nghĩa vụ thuế được quy định tại Điều 108 Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 và Thông tư số 166/2016/TT-BTC [14, Điều 13].

Như vậy, việc xử phạt vi phạm hành chính về Thuế đã được các văn bản quy phạm pháp luật quy định khá đầy đủ, phù hợp với tình hình phát triển của cá nhân kinh doanh hiện nay.

*- Giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Đây là quyền của người nộp thuế, họ có quyền khiếu nại với cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc xem xét lại quyết định của cơ quan thuế, hành vi hành chính của công chức thuế khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình và có quyền tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về thuế của người nộp thuế, công chức Thuế hoặc tổ chức, cá nhân khác. Do vậy, việc giải quyết khiếu nại về Thuế theo Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy trình giải quyết đơn thư khiếu nại các cấp [79]; việc giải quyết theo quy định tại Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 11/11/2011 tại kỳ họp thứ 2 khóa VIII và trình tự thực hiện theo quy định [80].

**2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn tại quận 7-Thành phố Hồ Chí Minh**

### **2.2.1. Tình hình kinh tế - xã hội tại quận 7**

Các thành phần kinh tế do quận 7 quản lý tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Tổng giá trị sản xuất các thành phần kinh tế do Quận quản lý năm 2015 (theo giá so sánh năm 2010) là 17.843.009 triệu đồng tăng 87,5% so với năm 2010, tốc độ tăng bình quân đạt 13,45%, trong đó:

Ngành Thương mại - dịch vụ, tổng giá trị sản xuất năm 2015 (theo giá so sánh năm 2010) là 11.520.301 triệu đồng, tăng 137,16% so với năm 2010, tốc độ tăng bình quân đạt 20,66%/năm, chiếm tỷ trọng 64,5% tổng giá trị sản xuất các thành phần kinh tế do quận quản lý;

Ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng, tổng giá trị sản xuất năm 2015 (theo giá so sánh năm 2010) là 6.321.432 triệu đồng, tăng 35,77% so với năm 2010, tốc độ tăng bình quân đạt 3,78%/năm, chiếm tỷ trọng 35,5% tổng giá trị sản xuất các thành phần kinh tế do quận quản lý.

Sản xuất nông nghiệp, diện tích trồng lúa và nuôi trồng thủy sản giảm theo định hướng quy hoạch chung của quận, việc thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi nên giá trị sản xuất ngành nông nghiệp giảm dần qua các năm, chiếm tỷ trọng 0,01% tổng giá trị sản xuất các thành phần kinh tế do quận quản lý.

Trong năm năm, quận 7 đã tổ chức 73 điểm bán hàng bình ôn thị trường, tổ chức 83 hộ chợ, phiên chợ hàng Việt, chợ phiên cuối tuần, giải quyết việc làm cho 76.890 lao động đạt 121,2% so với kế hoạch (60% là đào tạo), Miễn giảm gia hạn cho một số khoản thu ngân sách Nhà nước theo Nghị Quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ, Thông tư 83/TT-BTC và Thông tư 16/2013/TT-BTC ngày 8/2/2013 của Bộ Tài chính như: miễn thuế Thu nhập cá nhân cho 2.314 hộ với tổng số tiền 1.750 triệu đồng; điều chỉnh giảm 2.802 hộ kinh doanh nhà trọ cho sinh viên, công nhân thuê, các cơ sở chăm sóc, giữ trẻ cam kết không tăng giá với tổng số tiền 2.287 triệu đồng.

Tính đến 31/12/2015, quận 7 đã có 14.222 hộ kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoạt động chủ yếu trong ngành nghề thương mại, dịch vụ,

ăn uống vì đây là các lĩnh vực có thị trường lớn, vốn không nhiều phù hợp phần đông với hộ kinh doanh.

Tổng thu ngân sách năm 2015 là 2.529.914 triệu đồng [40] và giai đoạn từ 2011 đến 2015 [41] thu được 14.254.244 triệu đồng tăng 37,48% so với kế hoạch Thành phố giao (trong đó tổng thu công thương nghiệp 4.287.497 triệu đồng đạt 98,81% chỉ tiêu kế hoạch Thành phố giao), trong đó hộ kinh doanh đã đóng góp vào ngân sách là 628.474 triệu đồng tăng 19,54% so kế hoạch 5 năm và bằng 3,94% so tổng thu 5 năm.

Riêng năm 2016, quận đã giải quyết việc làm cho 17.719 lao động với tổng thu ngân sách là 3.408.707 triệu đồng tăng 31,26% so với kế hoạch Thành phố giao (trong đó tổng thu công thương nghiệp 1.504.414 triệu đồng vượt 23,82% kế hoạch Thành phố giao), trong đó hộ kinh doanh đóng góp 178.747 triệu đồng tăng 14,70% so cùng kỳ và chiếm 5,24% trên tổng thu ngân sách và có 15.804 hộ kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn quận 7 [90, tr.4].

Tuy sự đóng góp vào ngân sách của hộ kinh doanh ít nhưng đã góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tăng nguồn thu cho ngân sách quận, giải quyết việc làm, chung tay cùng chính quyền quận trong việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

### ***2.2.2. Những nhân tố mang tính địa phương tác động đến việc thực hiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh tại quận 7***

*+ Một là, nhận thức của các cá nhân kinh doanh*

Trình độ hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật về thuế của hộ kinh doanh rất quan trọng, nếu Họ hiểu các chính sách Thuế và các quy định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình thì việc tuân thủ sẽ ở mức độ cao và ngược lại. Nhưng đa phần hộ kinh doanh trên địa bàn quận 7, do dân cư từ các nơi đổ về để kinh doanh, với 1/3 dân số trên địa bàn là người dân nhập cư [99], tâm lý tiêu tiền mặt và thói quen không lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ của người tiêu dùng, trình độ quản lý thấp, trình độ hiểu biết pháp luật về Thuế còn nhiều hạn chế, tính đến 31/12/2015 trên địa bàn quận 7 có 2.909 hộ kinh doanh cho thuê nhà trọ, 1.624 hộ



nghèo, 47.977 người thất nghiệp, chủ yếu phát triển kinh tế gia đình và nộp thuế theo phương pháp khoán. Do vậy, ý thức của hộ kinh doanh đối với pháp luật về Thuế rất hạn chế, cụ thể là Họ cho rằng, cách tính thuế đối với hộ kinh doanh còn thiếu công bằng, doanh thu tính thuế chưa được bình đẳng giữa các hộ kinh doanh có chung ngành nghề, cùng quy mô khác phường nhưng trên cùng trục đường, hộ có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì phải kê khai nộp thuế khoán, còn hộ kinh doanh không có giấy chứng nhận thì không nộp thuế (doanh thu tính thuế dưới 100 triệu đồng/năm) không phải nộp thuế khoán hoặc hộ kinh doanh ngoài đường phố được Chi cục Thuế xác định doanh thu dưới một trăm triệu đồng/năm (không nộp thuế Giá trị gia tăng và Thu nhập cá nhân) so với hộ kinh doanh bán cá trong chợ lại thu thuế; hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn quyền do Chi cục Thuế cấp bán thì nộp thuế năm 2016 cao hơn năm 2015 và hàng năm đều phải kê khai thuế trên tờ khai nộp thuế khoán, phải đi nộp thuế theo Thông báo của Chi cục Thuế, đặc biệt số thuế khoán của hộ kinh doanh năm nào cũng tăng so với năm trước, mặc dù kinh doanh ngày một giảm sút, ngày càng khó khăn hơn;

Hộ kinh doanh có sử dụng lao động từ mười lao động phải chuyển sang thành lập doanh nghiệp, Họ cho rằng kinh doanh theo diện hộ kinh doanh có nhiều lợi thế hơn so với doanh nghiệp như: về nộp thuế, về chế độ kế toán, về sự đơn giản và việc chuyển hộ kinh doanh lên thành doanh nghiệp còn quá phức tạp, tốn nhiều thời gian, phát sinh nhiều chi phí như: thuê kế toán, thực hiện sổ sách kê toán theo Luật Kế toán, đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp 2014[60], kê khai thuế phải đăng ký qua mạng, phải đăng ký sử dụng dấu, đăng ký sử dụng hóa đơn, đăng ký sử dụng phần mềm kế toán, thuê kế toán, ở sổ sách kế toán,... và việc ưu đãi đối với loại hình hộ kinh doanh chuyển lên thành Doanh nghiệp chưa có văn bản nào đề cập, ưu đãi đối với loại hình này chủ yếu là vận động bằng miệng... Họ phải làm thủ tục ngừng nghỉ, khóa mã số thuế bên hộ kinh doanh và làm thủ tục đăng ký kinh doanh theo loại hình doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch - Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, những trường hợp hộ kinh doanh có quy mô lớn, có sử dụng hóa đơn, khi mua bán hàng hóa chưa nghiêm túc như bán hàng cho các đối tượng

tiêu dùng lẻ không xuất hóa đơn, hoặc xuất hóa đơn có giá trị giao dịch từ 20 triệu đồng trở lên để hợp thức hóa chứng từ đầu vào cho các doanh nghiệp hoặc đơn vị hành chính; doanh thu thực xuất trên hóa đơn rất thấp so với doanh thu ước lượng kê khai trên tờ khai [98].

Tóm lại, với tính cách, đặc điểm hộ kinh doanh nhỏ, ý thức đăng ký, kê khai thuế chưa cao, họ chỉ biết phải nộp thuế nhiều hay ít, số tiền kiếm được đủ trang trải trong ngày chưa...việc kê khai doanh thu trên tờ khai hay liên hệ với Chi cục Thuế là hết sức khó khăn.

+ Hai là, *nhận thức của cán bộ, công chức thuế*

Công tác thuế không chỉ đơn thuần là đôn đốc thu mà còn là công cụ điều tiết nền kinh tế vĩ mô của đất nước, bởi công tác thuế hết sức đa dạng phức tạp, bao quát nhiều đối tượng, nhiều thành phần, độ tuổi, nhất là hộ kinh doanh, đa số hộ kinh doanh nhỏ lẻ, số thuế ít, nhưng nợ thuế nhiều, thường xuyên ngưng nghỉ, nếu hoạt động chỗ này không hiệu quả thì chuyển sang địa điểm khác, không cần làm thông báo ngưng nghỉ hay khai báo chuyển địa điểm kinh doanh... Chính vì thế, cán bộ, công chức thuế phải xác định đúng vai trò của hộ kinh doanh - là người bạn đồng hành, hết sức khéo léo, uyển chuyển, phải biết phối hợp triển khai, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nhiều hình thức đa dạng về thuế đối với hộ kinh doanh, phải tạo ra mối quan hệ thân thiện, nâng cao chất lượng phục vụ tại bộ phận “một cửa” và “một cửa liên thông” “mỗi cán bộ thuế là một tuyên truyền viên” hỗ trợ người nộp thuế, luôn hướng về người dân để nâng cao ý thức phục vụ họ, đồng thời thực hiện triệt để phương châm “*Dân biết - dân bàn - dân làm - dân kiểm tra*” trong lĩnh vực thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Cho nên, công chức thuế phải được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, trau dồi, học tập như đạo đức, kiến thức pháp luật để đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới đặt ra. Hơn nữa, việc quy định trách nhiệm của cán bộ, công chức thuế để không phải bắt tay với hộ kinh doanh, không để sót hộ kinh doanh là nhân tố quan trọng

tác động đến sự điều chỉnh pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh và tốn nhiều thời gian, công sức để quản lý hộ kinh doanh.

+ *Ba là, nhận thức của cán bộ chính quyền địa phương*

Ủy ban nhân dân Quận 7, rất quan tâm đến công tác thuế, chú trọng đến kết quả đóng góp của hộ kinh doanh, quận đã chỉ đạo phòng Kinh tế phối hợp với Chi cục Thuế tổ chức kiểm tra các hộ kinh doanh trong trung tâm thương mại ViVo, Lotte Mart [57], cho thuê nhà trọ, hậu kiểm việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các hộ kinh doanh trên địa bàn quận 7, chỉ đạo Ủy ban nhân dân mười (10) Phường thành lập Hội đồng tư vấn Thuế theo Thông tư 208/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính [21], thành lập tổ đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế tại Ủy ban nhân dân mười (10) phường và Ủy ban nhân dân quận, dựa trên danh sách nợ của Chi cục Thuế chuyển sang định kỳ. Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ địa phương nhìn dưới góc độ khác, họ không quan tâm nhiều về chính sách thuế đối với hộ khoán, họ cho rằng hộ kinh doanh rất ma mãnh trong việc kinh doanh, trốn thuế, không tuân thủ pháp luật mà cần phải nghiêm khắc trong công tác quản lý hành chính hơn.

### ***2.2.3. Thực trạng pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh trên địa bàn quận 7***

#### ***2.2.3.1. Về chính sách pháp luật về Thuế áp dụng cho hộ kinh doanh***

Pháp luật đã quy định các loại thuế áp dụng cho hộ kinh doanh như đã nêu trên, tuy nhiên năm 2016, tại quận 7 các sắc thuế ảnh hưởng nhiều nhất đến các hộ kinh doanh, đó là Thuế môn bài, Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân, Thuế Tiêu thụ đặc biệt.

- *Thuế Môn bài*, Chi cục Thuế quận 7 đã tính Thuế Môn bài năm 2016 đối với hộ kinh doanh theo công văn 5653/TCT-CS [75] gồm hai trường hợp: Trường hợp đăng ký thuế từ ngày 31/12/2015 trở về trước hoặc đã được Chi cục Thuế xác định mức Thuế Môn bài theo công văn 2563/BTC-TCT [2] và căn cứ *tình hình thực tế địa phương* để xác định bậc môn bài năm 2016 cho phù hợp; Trường hợp đăng ký thuế từ ngày 01/01/2016 trở đi thì nộp thuế theo mức tương đương với các trường hợp đang hoạt động đã thu Thuế Môn bài *có cùng quy mô hoạt động sản xuất kinh*

doanh. Tức là, Chi cục Thuế quận 7 dựa vào tình hình thực tế của các hộ kinh doanh, các tiêu chí như ngành nghề kinh doanh, số lao động, diện tích, ghi trên giấy đăng ký kinh doanh (theo Thông tư 42/2003/TT-BTC ngày 7/5/2003 của Bộ Tài chính) để xác định mức Thuế Môn bài. Ngoài ra những hộ gia đình, cá nhân được miễn hoặc không phải nộp Thuế Môn bài theo quy định của pháp luật thì tiếp tục thực hiện theo quy định đó nghĩa là vẫn nộp Thuế Môn bài 2016. Tuy nhiên, hộ kinh doanh kê khai, nộp thuế theo phương pháp khoán và Thuế Thu nhập cá nhân áp dụng trực tiếp trên doanh thu không còn dựa trên thu nhập [15]. Do đó, Chi cục Thuế ban hành Thông báo 1621/TB-CCT-THNVDT ngày 05/02/2016 [51], Thông báo 8164/TB-CCT-THNVDT ngày 15/8/2016 [52] để xác định cho hộ kinh doanh (kể cả hộ kinh doanh hai ngành nghề, khu vực chợ, nhiều địa điểm kinh doanh):

**Bảng 2.1: Bậc môn bài và mức Thuế Môn bài năm 2016**

ĐVT: đồng						
Mức thuế cả năm	Doanh thu theo nhóm ngành nghề					Ghi chú
	Nhóm 1	Nhóm 2	Trong đó	Nhóm 3	Nhóm 4	
	(Phân phối, cung cấp hàng hóa)	(DV, XD không bao thầu NVL)		(SX, VT, DV có gắn liền với HH có bao thầu NVL)	Hoạt động KD khác	
	Tỷ lệ%: Giá trị gia tăng= 1% Thu nhập cá nhân = 0,5%	Tỷ lệ%: Giá trị gia tăng= 5% Thu nhập cá nhân= 2%	Cho thuê tài sản	Tỷ lệ%: Giá trị gia tăng= 3% Thu nhập cá nhân= 1,5%	Tỷ lệ%: Giá trị gia tăng= 2% Thu nhập cá nhân= 1%	
1.000.000	Trên 42.000.000	Trên 15.000.000		Trên 24.000.000	Trên 35.000.000	
750.000	Trên 12.500.000 đến 42.000.000	Trên 12.500.000 đến 15.000.000		Trên 12.500.000 đến 24.000.000	Trên 12.500.000 đến 35.000.000	
500.000	Trên 8.333.334 đến 12.500.000	Trên 8.333.334 đến 12.500.000		Trên 8.333.334 đến 12.500.000	Trên 8.333.334 đến 12.500.000	
300.000	Bằng hoặc dưới 8.333.334	Bằng hoặc dưới 8.333.334		Bằng hoặc dưới 8.333.334	Bằng hoặc dưới 8.333.334	DT < 100 triệu đồng/năm

Tham chiếu các quy định tại Thông tư 96/2002/TT-BTC [6], Thông tư 42/2003/TT-BTC [7], cho thấy cơ sở xác lập về Thuế Môn bài năm 2016 không phù hợp với Thông tư 92/2015/TT-BTC, cũng như các văn bản hướng dẫn lập bộ môn bài năm 2016 không rõ ràng, việc ban hành Thông báo của Chi cục Thuế xác định bậc môn bài năm 2016, chưa thuyết phục, thiếu cơ sở pháp luật. Tuy có phần nào cân đối tạm về bậc môn bài giữa các hộ kinh doanh trên địa bàn, cụ thể: tính đến 31/10/2016, Chi cục Thuế đã lập sổ Thuế Môn bài cho 5.515 hộ kinh doanh nộp thuế khoán, trong đó có 3.016 hộ có doanh thu dưới 100 triệu đồng. Như vậy, tính chính xác là không có, trong khi đó Hộ có doanh thu dưới 100 triệu đồng quá nhiều.

- *Thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập cá nhân*, năm 2016 cá nhân kinh doanh (hộ kinh doanh) tại địa bàn quận 7, kê khai nộp thuế theo các hình thức: kê khai nộp thuế theo phương pháp khoán; cho thuê tài sản và kê khai nộp thuế theo từng lần phát sinh như sau:

+ *Một, Đối với hộ kinh doanh kê khai nộp thuế theo phương pháp khoán*

Hộ kinh doanh sẽ tự kê khai doanh thu và thuế khoán trên tờ khai và nộp một lần cho Chi cục Thuế quận 7 nơi hộ kinh doanh có địa điểm kinh doanh hàng năm và không phải quyết toán thuế, nếu hộ có mức doanh thu 100 triệu đồng/năm trở xuống thì không phải nộp Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân, Thuế Tiêu thụ đặc biệt; hộ kinh doanh kê khai, nộp thuế khoán gồm hộ không sử dụng hóa đơn quyền và có sử dụng hóa đơn quyền do Chi cục Thuế cấp phát.

Doanh thu tính thuế là tổng thể (diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ. Riêng, đối với hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn quyền (do Chi cục Thuế cấp bán) thì ngoài việc khai doanh thu khoán còn phải khai doanh thu trên hoá đơn theo quý.

Tùy trường hợp mà có thời điểm xác định doanh thu tính thuế như: Hộ kinh doanh nộp thuế khoán (không sử dụng hóa đơn quyền) thì xác định doanh thu từ ngày 20/11 đến ngày 15/12 của năm trước năm tính thuế; Hộ mới ra kinh doanh (không hoạt động từ đầu năm) hoặc thay đổi quy mô, ngành nghề kinh doanh trong năm thì xác định doanh thu tính thuế trong vòng 10 ngày kể từ ngày bắt đầu kinh doanh hoặc ngày thay đổi quy mô, ngành nghề kinh doanh; đối với hộ kinh doanh nộp thuế khoán (có sử dụng hóa đơn quyền), thời điểm được xác định khi chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa hoặc thời điểm lập hóa đơn bán hàng (nếu thời điểm lập hoá đơn trước thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hoá). Do vậy, tỷ lệ Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán áp dụng theo phụ lục 1 của thông tư 92/2015/TT-BTC.

**Bảng 2.2: Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh tính trên doanh thu được áp dụng đối với từng lĩnh vực ngành nghề**

Lĩnh vực ngành nghề	Tỷ lệ thuế giá trị gia tăng	Tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân
- Phân phối, cung cấp hàng hóa	1%	0,50%
- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	5%	2%
- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	3%	1,50%
- Hoạt động kinh doanh khác	2%	1%

Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Số Thuế Giá trị gia tăng phải nộp} &= \text{doanh thu tính Thuế Giá trị gia tăng} \times \text{tỷ lệ Thuế Giá trị gia tăng} \\ \text{Số Thuế Thu nhập cá nhân phải nộp} &= \text{doanh thu tính Thuế Thu nhập cá nhân} \times \text{tỷ lệ Thuế Thu nhập cá nhân} \end{aligned}$$

Trong trường hợp nhiều lĩnh vực, ngành nghề, hộ kinh doanh kê khai và tính thuế theo tỷ lệ tính thuế trên doanh thu áp dụng đối với từng lĩnh vực, ngành nghề, nếu không xác định được doanh thu so với thực tế kinh doanh hoặc trong năm có thay đổi ngành nghề, quy mô kinh doanh thì hộ kinh doanh phải khai điều chỉnh, bổ sung để có cơ sở xác định lại doanh thu khoán và mức thuế khoán cho thời gian còn lại của năm tính thuế, nếu doanh thu khoán thay đổi từ 50% trở lên so với mức doanh thu đã khoán (do thay đổi quy mô) thì Chi cục Thuế xác định lại doanh thu khoán và mức thuế khoán để áp dụng cho thời gian còn lại của năm tính thuế.

Hộ kinh doanh nộp thuế khoán ổn định năm (không sử dụng hóa đơn quyên), có nghĩa vụ nhận tờ khai, kê khai doanh thu và thuế khoán trên Tờ khai thuế theo mẫu số 01a/CNKD, mẫu 01b/CNKD [1], riêng hộ có thuế Tiêu thụ đặc biệt thì kê khai thêm tờ khai 01/CNKD [1]. Nếu hộ kinh doanh (có sử dụng hóa đơn quyên), sẽ khai tờ khai thuế theo mẫu 01b/CNKD [1], kê khai doanh thu thực xuất trên hóa đơn vào Báo cáo sử dụng hoá đơn theo mẫu 01/BC-SDHĐ-CNKD [20]. Nếu ổn định năm 2016 (Hộ không sử dụng hóa đơn) thì thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là ngày 15/12/2015, còn hộ mới ra kinh doanh hoặc thay đổi ngành nghề, quy mô kinh doanh trong năm, thì nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bắt đầu kinh doanh hoặc thay đổi ngành nghề, quy mô, còn trường hợp ổn định năm (có sử

dụng hoá đơn quyền - Chi cục Thuế quận 7 cấp bán) thì nộp hồ sơ khai thuế đối với doanh thu trên hoá đơn chậm nhất là ngày thứ ba mươi của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế tức là: quý I/2016 nộp 30/4/2016, quý II/2016 nộp 30/7/2016, quý III/2016 nộp 30/10/2016, quý IV/2016 nộp 30/01/2017 [76].

Ngoài ra để theo dõi việc kê khai, nộp thuế, Chi cục Thuế quận 7 đã áp dụng ứng dụng TMS và nếu hộ có sử dụng hoá đơn thì theo dõi thêm phần mềm quản lý ấn chỉ về hóa đơn. Hộ kinh doanh cũng được tiến hành niêm yết công khai hai lần; tham vấn, lấy ý kiến Hội đồng tư vấn thuế [19], và gửi tài liệu niêm yết cho Mặt Trận Tổ Quốc quận 7, các phường, gửi thông báo dự kiến doanh thu cho Hộ kinh doanh, tuân thủ theo Thông tư 92/2015/TT-BTC và quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh [77], công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của ngành thuế[80].

+ *Hai, cá nhân cho thuê tài sản*

Năm 2016, cá nhân có phát sinh doanh thu từ cho thuê tài sản bao gồm: cho thuê nhà, mặt bằng, cửa hàng, nhà xưởng, kho bãi (không bao gồm dịch vụ lưu trú); cho thuê phương tiện vận tải, máy móc thiết bị không kèm theo người điều khiển; cho thuê tài sản khác (không kèm theo dịch vụ). Cá nhân trực tiếp khai Thuế Giá trị gia tăng và Thuế Thu nhập cá nhân, nếu có tổng doanh thu cho thuê tài sản trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng (kể cả đồng sở hữu có tài sản cho thuê thì mức doanh thu 100 triệu đồng/năm trở xuống, để xác định không phải nộp Thuế Giá trị gia tăng và Thuế Thu nhập cá nhân chỉ được xác định cho 01 người đại diện duy nhất trong năm tính thuế).

Ví dụ: Hai cá nhân A và B là đồng sở hữu một tài sản, năm 2015 hai cá nhân cùng thống nhất cho thuê tài sản đồng sở hữu với giá cho thuê là 180 triệu đồng năm - tính theo năm dương lịch (>100 triệu đồng) và A là người đại diện thực hiện các nghĩa vụ về thuế. Như vậy, A thuộc diện phải nộp Thuế Thu nhập cá nhân đối với doanh thu từ hoạt động cho thuê tài sản nêu trên với doanh thu tính thuế là 180 triệu đồng.

Hồ sơ gồm tờ khai theo mẫu số 01/TTS, Phụ lục mẫu số 01-1/BK-TTS; Bản chụp hợp đồng thuê tài sản, phụ lục hợp đồng (nếu là lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng); Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế có hai hình thức là nộp theo kỳ hạn thanh toán (chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý bắt đầu thời hạn cho thuê) hoặc khai thuế một lần theo năm (chậm nhất là ngày thứ 90 (chín mươi) kể từ ngày kết thúc năm dương lịch) và thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Đặc biệt, cá nhân có tài sản cho thuê tự kê khai hoặc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có trách nhiệm khấu trừ thuế, khai thuế và nộp thuế thay cho cá nhân bao gồm cả Thuế Giá trị gia tăng và Thuế Thu nhập cá nhân, đây là điểm mới so với trước đây, giúp cho cá nhân thuận tiện trong việc kê khai thuế.

Cá nhân có quyền lựa chọn khai thuế theo kỳ thanh toán hoặc khai thuế một lần theo năm và có thể tự tải ứng dụng hỗ trợ kê khai để thực hiện việc khai thuế hoặc đến bộ phận “một cửa” của Chi cục Thuế quận 7 để được trực tiếp hỗ trợ kê khai thuế. Tuy nhiên, thời gian qua, cá nhân cho thuê tài sản đều đến Chi cục Thuế quận 7 để được hỗ trợ kê khai thuế và xuất hóa đơn và theo số liệu thống kê đến 31/12/2016 (tại Chi cục Thuế quận 7) chỉ có 3.261 cá nhân cho thuê tài sản đã kê khai nộp thuế (trong đó có 976 trường hợp có doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm), với tổng số thuế phải nộp cho ngân sách Nhà nước là 61.114 triệu đồng (thuế giá trị gia tăng: 30.557 triệu đồng, Thuế Thu nhập cá nhân là 30.557 triệu đồng). Như vậy, còn nhiều trường hợp cho thuê tài sản chưa đến kê khai thuế nhất là giữa cá nhân cho cá nhân thuê tài sản, thất thu thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản còn nhiều.

Doanh thu tính thuế, thời điểm xác định doanh thu tính thuế và tỷ lệ Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân đối với hoạt động cho thuê tài sản:

Doanh thu tính thuế (thuộc diện chịu thuế) bao gồm số tiền bên thuê trả từng kỳ theo hợp đồng thuê và các khoản thu khác (không bao gồm khoản tiền phạt, bồi thường mà bên cho thuê nhận được theo thỏa thuận tại hợp đồng thuê). Nếu bên thuê, trả tiền thuê tài sản trước cho nhiều năm thì doanh thu tính thuế giá trị gia tăng là doanh thu trả tiền một lần, với tỷ lệ thuế tính trên doanh thu, bao gồm tỷ lệ Thuế



Giá trị gia tăng là 5%, tỷ lệ Thuế Thu nhập cá nhân là 5%. Thời điểm xác định doanh thu tính thuế bắt đầu của từng kỳ hạn thanh toán trên hợp đồng thuê tài sản.

Xác định số thuế phải nộp

$$\text{Số Thuế Giá trị gia tăng phải nộp} = \frac{\text{doanh thu tính Thuế Giá trị gia tăng}}{\text{Giá trị gia tăng}} \times \text{tỷ lệ Thuế Giá trị gia tăng 5\%}$$

$$\text{Số Thuế Thu nhập cá nhân phải nộp} = \frac{\text{doanh Thu tính Thuế Thu nhập cá nhân}}{\text{Thu nhập cá nhân}} \times \text{tỷ lệ Thuế Thu nhập cá nhân 5\%}$$

Hình thức khai thuế điện tử đối với cho thuê tài sản, hiện nay Chi cục Thuế quận 7 đã giao cho đội Tuyên truyền hỗ trợ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm khai Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân điện tử đối với hoạt động cho thuê nhà của cá nhân (thực hiện từ 28/11/2016 đến 31/12/2016) theo công văn 5217/TCT-CNTT ngày 10/11/2016 [84].

+ *Ba, Cá nhân kinh doanh khai thuế, nộp thuế theo từng lần phát sinh:*

Cá nhân cư trú có phát sinh doanh thu kinh doanh ngoài lãnh thổ Việt Nam; cá nhân kinh doanh không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định; cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức theo hình thức xác định được doanh thu kinh doanh của cá nhân, cá nhân nộp thuế từng lần phát sinh, khai thuế giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh và nếu có tổng doanh thu kinh doanh trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng;

Ví dụ 4: Năm 2015, Ông C phát sinh doanh thu từ 01 hợp đồng với Công ty X với giá trị hợp đồng là 40 triệu đồng/năm và 01 hợp đồng với Công ty Y với giá trị hợp đồng là 50 triệu đồng/năm. Tổng giá trị hai hợp đồng là 90 triệu đồng/năm (<100 triệu). Như vậy, ông C không phải nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với doanh thu phát sinh của hai hợp đồng nêu trên.

Cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức, tài sản tham gia hợp tác kinh doanh thuộc sở hữu của cá nhân, xác định được doanh thu kinh doanh của cá nhân thì cá nhân ủy quyền cho tổ chức khai thuế và nộp thuế thay. Tổ chức có trách nhiệm khai thuế và nộp thuế thay cho cá nhân tại cơ quan

thuế quản lý tổ chức, đây là điểm mới so với quy định trước đây, tuy nhiên tại quận 7 chưa thấy phát sinh trường hợp này.

Doanh thu tính thuế cũng giống như doanh thu tính thuế đối với hộ khoán nhưng bao gồm cả khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội; các khoản bồi thường, phạt vi phạm hợp đồng (đối với doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân) mà cá nhân kinh doanh được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền và áp dụng tỷ lệ Thuế Giá trị gia tăng và tỷ lệ Thuế Thu nhập cá nhân theo đối với từng lĩnh vực ngành nghề giống như hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán với chi tiết danh mục ngành nghề để áp dụng tỷ lệ Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01 Thông tư 92/2015/TT-BTC[20]. Mặc dù thời điểm xác định doanh thu tính thuế tùy vào hoạt động kinh doanh như đối với hoạt động bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa hoặc thời điểm lập hóa đơn bán hàng nếu thời điểm lập hoá đơn trước thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hoá; Đối với hoạt động vận tải, cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ nếu thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ trước thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ; Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành.

Xác định số thuế phải nộp:

$$\begin{aligned} \text{Số Thuế Giá trị gia tăng phải nộp} &= \text{doanh thu tính Thuế Giá trị gia tăng} \times \text{tỷ lệ Thuế Giá trị gia tăng} \\ \text{Số Thuế Thu nhập cá nhân phải nộp} &= \text{doanh thu tính Thuế Thu nhập cá nhân} \times \text{tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân} \end{aligned}$$

Hồ sơ khai thuế gồm Tờ khai theo mẫu số 01/CNKD, Bản chụp hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hoá, dịch vụ (nếu có); Bản chụp biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (nếu có); bản chụp tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá (nếu có) như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hoá nông sản trong nước; bảng kê hàng hoá mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên

giới nhập khẩu; hoá đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hoá nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh hàng hóa do cá nhân tự sản xuất ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC. Trong trường hợp cá nhân kinh doanh theo hình thức hợp tác kinh doanh ủy quyền cho tổ chức khai thuế và nộp thuế thay thì tổ chức khai thuế thay theo Tờ khai mẫu số 01/CNKD kèm theo Phụ lục mẫu số 01-1/BK-CNKD và bản chụp hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu là lần khai thuế đầu tiên của hợp đồng) theo mẫu biểu quy định trong thông tư 92/2015. Do đó, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế theo từng lần phát sinh chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý phát sinh doanh thu tính thuế.

Qua thực tế tại bộ phận một cửa của Chi cục Thuế quận 7, số lượng kê khai từng lần phát sinh rất ít, cụ thể trong năm 2016 tính đến 31/12/2016 có 12 hồ sơ. Như vậy về nội dung này, Chi cục Thuế rất chú tâm đến số đối tượng này, vì liên quan đến xuất hóa đơn và kê khai thuế.

- *Thuế Tiêu thụ đặc biệt*, Đối tượng chịu Thuế Tiêu thụ đặc biệt được Điều 2 Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12, khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung số 70/2014/QH13, Điều 2 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định như sau:

Hàng hóa gồm: Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm; rượu; bia; xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng; Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi lanh trên 125cm<sup>3</sup>; tàu bay, du thuyền; xăng các loại; Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống (đối với mặt hàng điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt: trường hợp cơ sở sản xuất bán hoặc cơ sở nhập khẩu nhập tách riêng từng bộ phận là cục nóng hoặc cục lạnh thì hàng hóa bán ra hoặc nhập khẩu (cục nóng, cục lạnh) vẫn thuộc đối tượng chịu Thuế Tiêu thụ đặc biệt như đối với sản phẩm hoàn chỉnh (máy điều hoà nhiệt độ hoàn chỉnh); bài lá; vàng mã, hàng mã.

Dịch vụ bao gồm Kinh doanh vũ trường; kinh doanh mát-xa (massage), ka-ra-ô-kê (karaoke); Kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy giắc-pốt (jackpot), máy sờ-lot (slot) và các loại máy tương tự; kinh doanh đặt cược; kinh doanh gôn (golf) bao gồm bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; kinh doanh xổ số.

Đặc biệt qua tham chiếu số liệu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kê khai thuế trên địa bàn quận 7, đã có 21 hộ kinh doanh karaôkê thuộc đối tượng chịu Thuế Tiêu thụ đặc biệt với số thuế phải nộp vào ngân sách hàng tháng là 132 triệu đồng, không có trường hợp nào là đối tượng không chịu Thuế Tiêu thụ đặc biệt [23, Điều 3]. Tuy nhiên, giá tính Thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với dịch vụ karaôkê được quy định là doanh thu chưa có Thuế Giá trị gia tăng, bao gồm doanh thu dịch vụ ăn uống và các dịch vụ khác đi kèm. Đây là điểm khác so với trước đây, Chi cục vận dụng chống thất thu ngân sách đối với lĩnh vực kinh doanh này.

$$\text{Giá tính Thuế Tiêu thụ đặc biệt} = \frac{\text{Giá dịch vụ chưa có thuế giá trị gia tăng}}{1 + \text{thuế suất}}$$

Thuế Tiêu thụ đặc biệt phải nộp	=	Giá tính Thuế Tiêu thụ đặc biệt	X	Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt
---------------------------------	---	---------------------------------	---	----------------------------------

Ví dụ: Doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng kinh doanh vũ trường (bao gồm cả doanh thu dịch vụ ăn uống) của cơ sở kinh doanh A trong kỳ tính thuế là 100.000.000 đồng.

$$\text{Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt} = 100.000.000 \text{ đồng} / (1 + 40\%) = 71.428.571 \text{ đồng}$$

Thời điểm xác định Thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với dịch vụ, là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Tuy nhiên thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt được áp dụng theo Luật số 70/2014/QH13[70, khoản 4, Điều 1], Điều 5 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP của Chính phủ [36, Điều 5], riêng đối với dịch vụ karaoke thuế suất là 30%.

Do vậy, hồ sơ khai thuế, để xác định số Thuế Tiêu thụ đặc biệt phải nộp theo phương pháp khoán theo công văn số 16906/BTC-TCT của Bộ Tài chính hướng dẫn. Tuy nhiên, việc miễn giảm thuế trong trường hợp người nộp thuế sản xuất hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai, tai nạn bất ngờ nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường (nếu có)... nhưng thực tiễn chưa có vụ nào. Tóm lại khi Nghị định 108/2015/ND-CP [34], Thông tư 195/2015/TT-BTC [23] ban hành đã quy định rõ hơn về giá tính Thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với dịch vụ karaôkê, tránh được sự gian lận trong việc kê khai doanh thu của hộ kinh doanh lại hình này.

#### *2.2.3.2. Tình hình theo dõi hộ kinh doanh tại địa bàn quận 7.*

*- Việc tiếp nhận, giải quyết cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế*

Hiện nay, Chi cục Thuế quận 7 vận hành theo hai quy trình:

Một là, Quy trình về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy chứng nhận mã số thuế liên thông giữa Ủy ban nhân dân quận 7 và Chi cục Thuế quận 7[92], được tiếp nhận và giải quyết, trả hồ sơ đăng ký thuế tại Ủy ban nhân dân quận 7, tính đến 31/12/2016 đã giải quyết 1.565 hồ sơ đăng ký thuế liên thông với quận, tuy nhiên, không có trường hợp trễ hạn về thời gian giải quyết. Như vậy, phù hợp với Nghị Quyết 19/NQ-CP [87] về cải cách thủ tục hành chính;

Hai là, cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế tại bộ phận “một cửa” của Chi cục Thuế được thực hiện theo quy trình đăng ký thuế lần đầu (tương ứng thủ tục hành chính số 1 đến số 8 theo tiêu chuẩn ISO [45]). Do đó, hồ sơ đăng ký thuế ban đầu đều được nhập vào chương trình quản lý hồ sơ, có phiếu hẹn trả hồ sơ theo quy trình tiếp nhận các thủ tục hành chính thuế của người nộp thuế theo cơ chế một cửa [48], tuy nhiên các quy trình này đều dựa trên Quyết định số 2351/QĐ-TCT [76].

Thực tế, tại quận 7 (tính đến 31/12/2016) đã giải quyết 2.264 hồ sơ đăng ký thuế tại bộ phận một cửa, được thực hiện bằng nhiều hình thức như Đăng ký thuế bằng giấy (gửi qua đường bưu điện, hay nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa) hoặc đăng ký thuế điện tử [18] và thời gian giải quyết ba (03 ngày) làm việc kể từ ngày

nhận đủ hồ sơ (theo Điều 9 thông tư 95/2016/TT-BTC) đối với hồ sơ đăng ký thuế lần đầu. Riêng đăng ký thuế điện tử mới thí điểm về khai Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân điện tử đối với hoạt động cho thuê nhà cá nhân từ tháng 11/2016 đến tháng 12/2017 [4]. Đồng thời, Chi cục Thuế đã ban hành được quy trình đăng ký thuế lần đầu [43] nhưng chưa cập nhật kịp thời các văn bản mới (vẫn còn áp dụng thông tư 80/2012/TT-BTC hết hiệu lực từ 12/8/2016) [45]. Do vậy, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh mới đăng ký lần đầu có sự tương đồng về thời gian giải quyết, việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký thuế đa dạng hình thức hơn, giảm lượng thời gian cấp giấy chứng nhận so với trước đây, giảm chi phí cho hộ kinh doanh.

Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh có hiệu lực 31/12/2015, nhưng Chi cục Thuế triển khai áp dụng quá chậm (đến ngày 15/8/2016 mới triển khai thực hiện [52]), theo quy định, hộ kinh doanh mới phát sinh phải kê khai tờ khai thuế và ký vào sổ giao hồ sơ thuế với các Đội thuế Liên phường nhưng Chi cục Thuế lại khảo sát doanh thu, ghi nhận biên bản khảo sát, lập tờ trình tính thuế, tuy nhiên, mẫu tờ trình, thời gian giải quyết, luân chuyển giữa các Đội chức năng (từ ghi nhận biên bản khảo sát đến khi thông báo thuế cho cá nhân kinh doanh là bảy (07) ngày). Như vậy, đây là khâu thủ tục hành chính do Chi cục Thuế tự đặt ra, trong khi đó tham chiếu với Quy trình Quản lý Thuế, Thông tư 92/2015/TT-BTC đều không có hướng dẫn.

Ngoài ra, ứng dụng hỗ trợ khai thuế qua mạng internet, kể cả hệ thống ứng dụng quản lý thuế TMS chưa hỗ trợ được các mẫu biểu của hộ kinh doanh trong Thông tư 92/2015/TT-BTC, Thông tư 95/2016/TT-BTC, song song với thực hiện các ứng dụng trên, còn phải theo dõi, lưu giữ dữ liệu trên phần mềm excel. Ứng dụng TMS cập nhật theo dõi tình hình thu nộp chưa được nâng cấp thường xuyên để tương thích với sự thay đổi, trong khi đó mọi thông tin bắt buộc phải đưa vào ứng dụng TMS để theo dõi, bảo mật và bất cập nữa là việc truy xuất của các ứng dụng đều phải dựa trên mã số thuế, do vậy nếu không có mã số thuế thì khó truy xuất.

**Bảng 2.3. Tình hình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh từ 2013-2015**

Stt	Loại hồ sơ	Cấp mới giấy chứng nhận ĐKKD					
		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Số lượng	Số vốn (triệu đồng)	Số lượng	Số vốn (triệu đồng)	Số lượng	Số vốn (triệu đồng)
1	Cấp mới	4.135	2.820.431	2.342	2.057.924	3.212	2.858.618

(Nguồn báo cáo của phòng Kinh tế quận 7)

*-. Tình hình thu, nộp thuế của hộ kinh doanh*

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của xã hội, sự tăng trưởng kinh tế của quận, phải kể đến sự đóng góp của hộ kinh doanh, cụ thể:

**Bảng 2.4. Tình hình hộ kinh doanh từ 2013-2015**

Năm	Số hộ KD đăng ký thuế	Tổng hộ KD đang được Chi cục Thuế quản lý	So sánh số hộ KD với tổng DN, CNKD Chi cục Thuế đang quản lý (%)
2011	3.140	3.210	97,82
2012	2.310	3.555	64,98
2013	3.477	3.908	88,97
2014	2.745	3.908	70,24
2015	2.440	3.866	63,11

(nguồn báo cáo của Chi cục Thuế quận 7)

**Bảng 2.5. Tình hình nộp thuế của cá nhân kinh doanh 2011-2015**

Năm	Ghi bộ	Tổng thu NSNN (triệu đồng)	Trong đó		So sánh hộ KD nộp vào NS với			
			Hộ kinh doanh đã nộp vào NSNN (Triệu đồng)	KH thu ngân sách của hộ kinh doanh (Triệu đồng)	Tổng thu (%)	KH thu NS của hộ KD (%)	Ghi bộ (%)	Cùng kỳ (%)
	1	2	3	4	5=3/2	6=3/4	7=3/1	8
2011	78.512	2.037.110	105.497	87.350	5,18	120,78	134,37	127,36
2012	85.356	4.294.110	111.097	103.300	2,59	107,55	130,16	105,31
2013	97.124	2.673.007	126.295	112.000	4,72	112,76	130,03	113,68
2014	107.142	2.699.199	129.725	107.600	4,81	120,56	121,08	102,72
2015	119.779	2.529.014	155.860	115.500	6,16	134,94	130,12	120,15

(nguồn báo cáo của Chi cục Thuế quận 7)

Riêng năm 2016, hộ kinh doanh nộp vào ngân sách: 178.747 triệu đồng chiếm 5,25% tổng số thu ngân sách năm 2016, tăng 14,68% so với năm 2015. Như vậy, số lượng hộ kinh doanh tăng theo từng năm, chiếm tỷ trọng lớn về mặt số lượng,

nhưng số tiền nộp vào ngân sách cũng tăng theo từng năm, phần nào góp sức để phát triển địa phương, nhưng phải tính đến tình trạng nợ đọng thuế.

*-. Tình hình nợ đọng thuế của hộ kinh doanh*

**Bảng 2.6. Tình hình nợ đọng thuế của hộ kinh doanh**

<b>Năm</b>	<b>Tổng số thuế nợ đọng (Triệu đồng)</b>	<b>Số tiền thuế nợ của cá nhân kinh doanh Nợ đến 31/12 (Triệu đồng)</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1	3	4	$5=4/3*100$
2011	482.097	21.130	4,38
2012	993.620	29.276	2,95
2013	752.695	34.116	4,53
2014	856.153	40.822	4,77
2015	694.226	42.070	6,06

(nguồn báo cáo của Chi cục Thuế quận 7)

Đến 31/12/2016, tổng số thuế nợ trên địa bàn quận 7 là 162.125 triệu đồng, như vậy nợ thuế của hộ kinh doanh luôn luôn có sự biến động, năm sau tăng hơn so với năm trước, tuy nhiên chiếm tỷ trọng không nhiều so tổng nợ trên địa bàn quận 7 (theo số liệu thống kê của Chi cục Thuế), nguyên nhân là do:

Hộ kinh doanh thường xuyên ngưng nghỉ kinh doanh, bỏ địa điểm kinh doanh không khai báo 1.786 hộ, còn nợ thuế là 25.888 hộ (trong đó có 5.741 cá nhân kinh doanh nhận được thông báo 07/QLN phạt chậm nộp tiền thuế của Chi cục Thuế quận 7) cũng làm tình trạng nợ tăng theo báo cáo số 332/CCT-CCN ngày 22/01/2016 của Chi cục Thuế quận 7 [39] và vấn đề ủy nhiệm thu đối với thuế Công Thương nghiệp không được thực hiện theo công văn số 633/TCT-CC ngày 24/02/2011 của Tổng cục Thuế và công văn 1660/CT-THNVDT ngày 11/03/2011 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh cũng ảnh hưởng làm tăng số thuế nợ.

Số cán bộ công chức phụ trách khối Liên Phường với 19 cán bộ công chức, (chiếm 13,57% trên tổng cán bộ, công chức Chi cục Thuế), trong đó có 78,95%, cán bộ công chức có độ tuổi từ 40 trở lên, sự nhạy bén, sức bật không còn nhiều và một cán bộ công chức thuế quản lý bình quân từ 400 đến gần 600 hộ kinh doanh/01 phường. Như vậy, tình trạng nợ thuế không phải do ý thức của hộ kinh doanh mà phải kể đến sự thiếu nhân sự, yếu năng lực, chưa được trẻ hóa đội ngũ cán bộ công chức ở khối Liên phường.



Song song đó, tình trạng hộ kinh doanh chưa chủ động đăng ký kê khai thuế, trốn tránh trách nhiệm ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách Nhà nước, không đảm bảo tính bình đẳng giữa các hộ kinh doanh trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, cụ thể: Qua kiểm tra soát hộ tính đến 31/12/2016, có 150/1.762 hộ kinh doanh chưa kê khai nộp thuế[42], cũng như rà soát lập bộ thuế khoán còn 3.016 hộ kinh doanh ngoài đường phố đã kê khai doanh thu dưới một trăm triệu đồng/năm, so với hộ kinh doanh bán cá trong chợ đã nộp thuế là bất hợp lý, cụ thể: Bác sĩ khám chữa bệnh lại có tên trong danh sách doanh thu dưới một trăm triệu đồng/năm, vô hình dung khoán thuế bao nhiêu cũng được, phải chăng có sự “bắt tay” giữa cán bộ thuế với hộ kinh doanh,... dẫn đến thất thu ngân sách.

Đồng thời, Công tác tuyên truyền, hỗ trợ cho hộ kinh doanh mới chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, phổ biến chính sách ngay đầu năm (trong thời gian phát tờ bướm, phát tờ khai) nhưng rất ít trường hợp hộ kinh doanh hỏi, thắc mắc về mức thuế khoán, cụ thể từ 15/11/2015 đến 15/12/2015 đã phát 7.488 tờ bướm “hướng dẫn khai thuế đối với hộ kinh doanh theo phương pháp khoán” [38]. Như vậy, có thể thấy được tình trạng nợ thuế tăng do nhiều nguyên nhân.

-.*Hoàn thuế*, hộ kinh doanh không được hoàn Thuế Thu nhập cá nhân như trước đây khi Thông tư 92/2015/TT-BCT có hiệu lực, riêng Thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định [23, Điều 7], tuy nhiên đến 31/12/2016, theo số liệu thống kê tại Chi cục Thuế thì chưa có trường hợp hoàn Thuế Tiêu thụ đặc biệt đối với hộ kinh doanh. Ngoài ra, thực hiện hoàn trả tiền thuế kiêm bù trừ với khoản phải nộp ngân sách (theo Điều 59 Thông tư 156/TT-BTC), qua số liệu thống kê tại Chi cục Thuế tính đến 12/2016, việc đề nghị hoàn trả theo nội dung này đối với hộ kinh doanh là không có trường hợp nào và Chi cục Thuế chưa xây dựng quy trình thủ tục hành chính đối với việc hoàn trả tiền thuế kiêm bù trừ nêu trên. Để được “bù trừ” thì hộ kinh doanh phải lập giấy đề nghị điều chỉnh thu ngân sách Nhà nước theo mẫu C1-07/NS [12]. Phải chăng việc hoàn trả tiền thuế cho hộ kinh doanh là không thể có, nếu thật sự hộ kinh doanh nộp thừa?, có bao nhiêu trường hợp hộ kinh doanh biết lập giấy đề nghị điều chỉnh thu ngân sách

Nhà nước khi họ nộp thừa mục này, thiếu mục kia?, đây là điều cần đưa vào công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế mà Chi cục Thuế cần phải thực hiện.

- *Miễn thuế, giảm thuế*, chỉ được xem xét miễn giảm dưới các hình thức miễn giảm thuế do nghỉ kinh doanh, do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo. Việc miễn giảm thuế do nghỉ kinh doanh, hộ kinh doanh phải có đơn theo mẫu được quy định tại Thông tư 156/2013/TT-BTC và phải có thể hiện thời gian ngừng nghỉ. Nếu nghỉ trọn tháng (từ ngày 1 đến 30) được miễn giảm 1/3 số thuế khoán của quý, nghỉ trọn 2 tháng thì được miễn giảm 2/3 số thuế khoán của quý, nếu nghỉ không trọn tháng thì không được xét miễn giảm. Để chuẩn hóa thủ tục hành chính đối với hình thức miễn giảm trên, Chi cục Thuế đã ban hành quy trình miễn giảm thuế tương ứng với thủ tục hành chính số 125 đến 133 mã hiệu QTNV 2.5/KKKTT-TH có hiệu lực 10/10/2015 (theo công văn 4364/TCT-CC ngày 5/12/2011 của Tổng cục), tuy nhiên trong quy trình vẫn thể hiện văn bản cũ, mặc dù Quyết định 2371/QĐ-TCT có hiệu lực từ 01/01/2016. Nhưng đối với trường hợp này, hộ kinh doanh phải có giấy đề nghị miễn giảm thuế theo mẫu 01/MGTH (Thông tư 156/2013/TT-BTC) có thể hiện rõ thời gian ngừng nghỉ và Chi cục Thuế giải quyết hồ sơ miễn, giảm thuế của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán tối đa là 05 ngày làm việc.

Ví dụ: A có số thuế khoán phải nộp của năm 2015 là 12 triệu đồng, tương ứng 1 quý phải nộp là 3 triệu đồng. A có nghỉ kinh doanh liên tục từ ngày 20 tháng 02 đến hết ngày 20 tháng 6. Vậy, số thuế được giảm do nghỉ kinh doanh của A như sau: quý I: giảm 1/3 số thuế khoán phải nộp tương ứng 1 triệu đồng; quý II: giảm 2/3 số thuế khoán phải nộp tương ứng 2 triệu đồng.

Việc miễn giảm thuế do bị thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo, Chi cục Thuế dựa trên hướng dẫn của Thông tư 92/2015/TT-BTC và Thông tư 156/2013/TT-BTC để giải quyết. Nhưng trong trường hợp này, hộ vẫn phải có văn bản đề nghị miễn giảm thuế theo mẫu (mẫu 01/MGTH-Thông tư số 156/2013/TT-BTC), gửi đến Chi cục Thuế chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch và phải hội đủ điều kiện theo hướng dẫn của Thông tư 26/2015/TT-BTC đối

với trường hợp do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn bất ngờ, dịch bệnh và bệnh hiểm nghèo [24, Điểm b Khoản 11 Điều 2] và trong trường hợp hộ chuyển đổi hình thức khai thuế (từ phương pháp khoán chuyển sang hình thức khai thuế theo từng lần phát sinh) thì Chi cục Thuế thực hiện thủ tục để chấm dứt quản lý thuế đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán [20, Khoản 11, Điều 6].

Nhìn chung việc miễn, giảm thuế do ngừng nghỉ kinh doanh đối với hộ kinh doanh rõ ràng, công khai, minh bạch về thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của Chi cục Thuế, thời gian giải quyết miễn giảm do ngừng nghỉ kinh doanh đã được rút ngắn so với trước đây, tuy chưa cập nhật văn bản mới trên bộ thủ tục hành chính, chưa được chuẩn hóa thủ tục hành chính tại Chi cục Thuế cũng như việc chuyển đổi hình thức khai thuế.

*- Xóa nợ tiền thuế, tiền phạt*

Việc xóa tiền thuế, tiền phạt đối với hộ gia đình, cá nhân chỉ được áp dụng khi họ gặp khó khăn, không thanh toán được nợ thuế hoặc đã ngừng kinh doanh nhưng không có khả năng thu hồi mà phát sinh trước ngày 01/07/2007 thì thực hiện theo Điều 48 Thông tư 156/2013/TT-BTC và khoản 3 Điều 2 Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung số 21/2012/QH13 nhưng phải hội đủ điều kiện: “gặp khó khăn, không thanh toán được số tiền thuế nợ, đã ngừng kinh doanh” [11, Khoản 1 Điều 3], đảm bảo thủ tục hồ sơ xóa nợ theo quy định [11, Khoản 1 Điều 5]. Chính vì vậy, ngày 24/9/2015 Chi cục Thuế quận 7 đã có Kế hoạch số 12/KH-CCT-LP1 thực hiện phối hợp xóa nợ thuế, tiền phạt phát sinh trước ngày 01/7/2007 và ngày 04/05/2016 gửi công văn 1163/CCT-QLN cho Cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh đề nghị xóa nợ tiền thuế, tiền phạt phát sinh không có khả năng thu hồi trước ngày 01/7/2007 đối với 1.934 hộ kinh doanh với số tiền thuế, tiền phạt đề nghị xóa là 3.565 triệu đồng [40] nhưng không được sự chấp thuận của cấp trên [93]. Nguyên do, khi chuyển đổi từ ứng dụng quản lý thuế (QCT trước 01/7/2007) sang ứng dụng quản lý thuế mới (TMS), do chính hạn nộp trên TMS là ngày 29/02/2008 chưa hợp lý và do dữ liệu từ ứng dụng quản lý thuế QCT phân tán. Như vậy, Chi cục Thuế đã hoàn tất các thủ tục theo quy

định để xóa nợ thuế và tiền phạt cho 1.919 hộ kinh doanh nêu trên để giảm bớt áp lực nợ nhưng không được sự chấp thuận của cấp trên, chỉ đưa vào diện khoan nợ.

*- Việc kiểm tra, cưỡng chế, xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và giải quyết khiếu nại của hộ kinh doanh tại quận 7*

Kiểm tra, ngay những ngày cuối năm 2015, Chi cục Thuế đã gắn kết công tác kiểm tra hộ kinh doanh bằng ban hành kế hoạch khảo sát doanh thu của 152 hộ kinh doanh và danh sách hộ kinh doanh nộp thuế có tiêu chí rủi ro[53] bao gồm 59 hộ kinh doanh kinh doanh ngành vật liệu xây dựng; 01 hộ kinh doanh sử dụng từ 10 lao động trở lên; 552 hộ kinh doanh nộp thuế khoán có sử dụng hóa đơn quyên; 01 hộ kinh doanh hai địa điểm kinh doanh trở lên; 642 hộ kinh doanh có số nợ thuế (mức nợ 3 triệu trở lên)[37] và đã kiểm tra việc kê khai thuế của 17/17 hộ đang hoạt động kinh doanh trong trung tâm Thương mại, siêu thị ViVo City và Big C City Land [69]. Tuy nhiên, điểm để chỉ ra tiêu chí rủi ro thì không có văn bản hướng dẫn cụ thể, cách thức thực hiện đánh đổ nhau; Kiểm tra chống thất thu thuế đối với 106 hộ/124 hộ kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, ăn uống, dịch vụ theo Quyết định số 1353/QĐ-BTC[5], đã điều chỉnh tăng doanh thu khoán 103 hộ, điều chỉnh giảm doanh thu khoán 02 hộ, với tổng số thuế tăng qua kiểm tra tăng là 534 triệu đồng. Như vậy, sự bất cập trong việc kê khai nộp thuế khoán là hoàn toàn có thật, mức doanh thu tính thuế để cân đối giữa các nhóm ngành hàng trên các tuyến đường không có. Phải chăng việc kê khai doanh thu của hộ kinh doanh và việc khảo sát ấn định doanh thu tính thuế của Cán bộ công chức thuế có sự bắt tay nhau, dẫn đến sự thất thu cho ngân sách, sự mất bình đẳng giữa các hộ kinh doanh thể hiện qua kết quả kiểm tra chống thất thu nêu trên?

Cưỡng chế, là biện pháp cuối cùng trong công tác thu thuế, Chi cục Thuế ban hành quy trình quản lý nợ thuế [48], quy trình cưỡng chế thuế [49] có hiệu lực từ 10/10/2015. Căn cứ Điều 92 Luật Quản lý thuế 78/2006/QH11, Khoản 1 Điều 2 Thông tư 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định Các trường hợp bị cưỡng chế. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê tại Chi cục Thuế quận 7, tính đến 31/12/2016 tổng thuế nợ có khả thu của hộ kinh doanh là 123.506 triệu

đồng (chiếm 24,23% trên tổng số thuế nợ khả thu của toàn quận), đã phát hành báo 07/QLN để đôn đốc thu nợ, qua đó thu được 8.854 triệu đồng. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân 10 phường đã hỗ trợ công khai thông tin đối với những hộ kinh doanh nợ dưới 500.000 đồng, những hộ kinh doanh có số thuế lớn trên 500.000 đồng đến 50 triệu đồng, cán bộ công chức thuế phối hợp với cán bộ kinh tế phường đôn đốc thu, những trường hợp nợ trên 90 ngày thì ban hành quyết định cưỡng chế, Chi cục Thuế đã lập hồ sơ cưỡng chế, nhưng Ủy ban nhân dân 10 phường chưa thành lập tổ cưỡng chế nợ, do vậy công tác cưỡng chế chưa được thực hiện. Song, đối với những trường hợp ngừng hoặc nghỉ kinh doanh vẫn còn nợ đọng, thì phối hợp với Ủy ban nhân dân phường xác minh sự tồn tại của hộ kinh doanh, phát hành Thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh (thực hiện theo công văn 11950/CT-PC ngày 02/12/2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh). Cho nên việc tiến hành hoạt động cưỡng chế ít nhiều cũng có ảnh hưởng đến tài sản, lợi ích vật chất của hộ kinh doanh nên Chi cục Thuế đã công khai thủ tục hành chính về cưỡng chế nợ thuế nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho hộ kinh doanh và đảm bảo tính thu đủ của ngân sách.

Việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và tùy theo tính chất nguy hiểm và hành vi vi phạm gây ra của hộ kinh doanh mà Chi cục Thuế sẽ căn cứ quy định pháp luật, xử phạt vi phạm hành chính về thuế ở mức độ khác nhau như:

Hành vi vi phạm các thủ tục thuế, Chi cục Thuế căn cứ Khoản 1 Điều 103 Luật Quản Lý thuế 78/2006/QH11 và Khoản 3 Điều 1 Thông tư 166/2013/TT-BTC thực hiện[14]. Đối với trường hợp này, thời hiệu xử phạt là 02 năm, kể từ ngày hành vi vi phạm được thực hiện đến ngày ra quyết định xử phạt và ngày thực hiện hành vi vi phạm hành chính về thủ tục thuế là ngày kế tiếp ngày kết thúc thời hạn phải thực hiện thủ tục về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Hành vi Chậm nộp tiền thuế, Chi cục Thuế căn cứ Khoản 2 Điều 103 Luật Quản Lý thuế 78/2006/QH11, Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 [74] và Điều 3 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài Chính [27] xác định tiền chậm nộp tiền thuế như đối với khoản tiền thuế nợ phát

sinh từ ngày 01/7/2016 thì tiền chậm nộp được tính theo mức 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

Ví dụ: Người nộp thuế B nợ 100 triệu đồng tiền Thuế Giá trị gia tăng thuộc tờ khai thuế Thuế Giá trị gia tăng tháng 8/2014 (tờ khai đã nộp đúng hạn cho cơ quan thuế), thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày 22/9/2014 (do ngày 20/9/2014 và ngày 21/9/2014 là ngày nghỉ). Ngày 20/8/2016, người nộp thuế nộp số tiền thuế này vào ngân sách Nhà nước, số ngày chậm nộp được tính từ ngày 23/9/2014 đến ngày 20/8/2016, số tiền chậm nộp phải nộp là 34,08 triệu đồng. Cụ thể:

- Trước ngày 01/01/2015 tiền chậm nộp được tính:

+ Từ ngày 23/9/2014 đến ngày 21/12/2014, số ngày chậm nộp là 90 ngày:  $100 \text{ triệu đồng} \times 0,05\% \times 90 \text{ ngày} = 4,5 \text{ triệu đồng}$ .

+ Từ ngày 22/12/2014 đến ngày 31/12/2014, số ngày chậm nộp là 10 ngày:  $100 \text{ triệu đồng} \times 0,07\% \times 10 \text{ ngày} = 0,7 \text{ triệu đồng}$ .

- Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2016, số ngày chậm nộp là 547 ngày:  $100 \text{ triệu đồng} \times 0,05\% \times 547 \text{ ngày} = 27,35 \text{ triệu đồng}$ .

- Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 20/8/2016, số ngày chậm nộp là 51 ngày:  $100 \text{ triệu đồng} \times 0,03\% \times 51 \text{ ngày} = 1,53 \text{ triệu đồng}$ .

Số ngày chậm nộp tiền thuế (bao gồm cả ngày lễ, ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) được tính từ ngày liền kề sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế. Thời hạn nộp thuế ghi trong thông báo hoặc quyết định xử lý vi phạm pháp luật về Thuế của Chi cục Thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đến ngày người nộp thuế nộp số tiền thuế vào ngân sách. Ví dụ: Người nộp thuế C nợ thuế GTGT 50 triệu đồng, có hạn nộp là ngày 20/8/2013 và đến ngày 26/8/2013 thì C mới nộp số tiền trên vào ngân sách Nhà nước. Số ngày chậm nộp là 06 ngày (tính từ ngày 21/8/2013 đến ngày 26/8/2013). Trường hợp người nộp thuế khai thiếu tiền thuế của kỳ thuế phát sinh trước ngày 01/7/2016 nhưng sau ngày 01/7/2016, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra hoặc người nộp thuế tự phát hiện thì áp dụng tiền chậm nộp theo mức 0,05%/ngày (hoặc mức phù hợp quy định của văn bản pháp luật từng thời kỳ) từ ngày phải nộp theo quy định

của pháp luật đến hết ngày 30/6/2016 và theo mức 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế khai thiếu từ ngày 01/7/2016 đến ngày người nộp thuế nộp vào ngân sách Nhà nước”.

Đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn [14, Điều 10, Điều 12];

Đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế là việc người nộp thuế hoặc không thực hiện nghĩa vụ thuế được quy định tại Điều 108 Luật Quản lý thuế 78/2006/QH11 và Điều 13 Thông tư 166/2016/TT-BTC quy định [14].

Đối với hành vi vi phạm hóa đơn của hộ kinh doanh từ 01/08/2016, áp dụng mức phạt mới quy định tại Thông tư 49/2016/TT-BTC [35] và Thông tư 176/2016/TT-BTC ngày 31/10/2016 của Bộ Tài chính [25], còn trước đó áp dụng Thông tư 10/2014/TT-BTC [19] và Nghị định 109/2013/NĐ-CP [30].

Tóm lại, việc xử phạt vi phạm hành chính về Thuế, được các văn bản quy phạm pháp luật quy định khá đầy đủ, nhưng chỉ đề cập đến tổ chức và cá nhân, không đề cập đến một nhóm cá nhân kinh doanh hay hộ gia đình, cũng như văn bản thay đổi thường xuyên, chưa được Tổng cục Thuế ban hành quy trình xử phạt vi phạm hành chính về thuế, cũng như Chi cục chưa xây dựng được quy trình xử phạt vi phạm hành chính về thuế, về hóa đơn đối với hộ kinh doanh. Do vậy, khả năng xảy ra việc “trả giá” của hộ với cán bộ công chức thuế trong thực thi công vụ.

Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế, Chi cục Thuế quận 7 đã xây dựng quy trình giải quyết khiếu nại về thuế [50], quy trình giải quyết đơn tố cáo [47], nhằm đảm bảo công việc nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân được minh bạch, công khai, kịp thời, chính xác, khách quan, từng bước công việc trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân nói chung, của hộ kinh doanh nói riêng đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên qua thống kê đơn thư giải quyết khiếu nại, đến 31/12/2016 tại Chi cục Thuế thì không có đơn thư khiếu nại của hộ kinh doanh, như vậy, Chi cục đã chú trọng trong công tác tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh chấp hành chính sách pháp luật tốt.

#### ***2.2.4. Những vướng mắc, bất cập và nguyên nhân trong thực hiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn quận 7-Thành phố Hồ Chí Minh***

##### ***2.2.4.1. Những vướng mắc, bất cập trong thực hiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn quận 7***

- Việc xác lập bậc Thuế môn bài năm 2016 áp dụng theo Thông tư 96/2002/TT-BTC, Thông tư 42/2003/TT-BTC không phù hợp khi Thông tư 92/2015/TT-BTC có hiệu lực và văn bản hướng dẫn lập bộ môn bài năm 2016 không rõ ràng, cũng như việc ban hành Thông báo 1621/TB-CCT-THNVDT ngày 05/02/2016, Thông báo 8164/TB-CCT-THNVDT ngày 15/8/2016 của Chi cục Thuế để làm cơ sở áp bậc Thuế Môn bài năm 2016 là thiếu cơ sở pháp luật. Việc xác định doanh thu tính thuế của hộ kinh doanh cùng ngành nghề trên cùng trục đường chưa đồng nhất; doanh thu khoán đối với hộ kinh doanh có sử dụng hóa đơn lại thấp hơn so với doanh thu khoán đối với những hộ kinh doanh không sử dụng hóa đơn; Mẫu biểu tờ khai 01/CNKD, tại công văn 16906/BTC-TCT, không đồng nhất với phụ lục 1-Thông tư 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính. Pháp luật về Thuế chưa quy định rõ đối với trường hợp đồng sở hữu có tài sản cho thuê không cử người đại diện thì cả hai không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân (khi doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm) đã tạo nên kẽ hở của pháp luật để cá nhân có tài sản cho thuê thực hiện lách luật trốn thuế.

- Theo Khoản 3 Điều 6 Thông tư 95/2016 hướng dẫn về đăng ký kinh doanh (có hiệu lực từ 12/8/2016) thì “Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh thực hiện đăng ký thuế cùng với thời hạn nộp hồ sơ khai thuế lần đầu. Trường hợp được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh phải thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh”. Như vậy, khác với việc đăng ký thuế của Doanh nghiệp, việc đăng ký thuế và đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh lại tách rời, dẫn tới số hộ kinh doanh đã đăng ký kinh doanh và số hộ đăng ký thuế có sự chênh lệch về số lượng, việc theo dõi hộ kinh doanh không chặt chẽ, tốn nhiều thời



gian và chi phí, bỏ sót đối tượng thu thuế và làm thất thu cho nguồn thu ngân sách Nhà nước.

- Về cơ chế cho phép hộ kinh doanh tự kê khai, tự nộp thuế và chịu trách nhiệm về các khoản kê khai, cũng như quy định tại Tiết a1 Điểm a Khoản 2 Điều 2 Thông tư 92/2015/TT-BTC thì “Trường hợp cá nhân nộp thuế khoán có sử dụng hóa đơn quyền thì doanh thu tính thuế được căn cứ theo doanh thu khoán và doanh thu trên hóa đơn”, tức là hộ kinh doanh phải nộp cả thuế khoán và thuế dựa trên doanh thu theo hoá đơn. Nhưng thực tế, nhiều Hộ ý thức tự giác nộp thuế chưa cao, thiếu hiểu biết về quy định, đa số hộ kinh doanh không có đủ kiến thức về tài chính kế toán nên không thực hiện ghi chép sổ sách kế toán. Ngoài ra, do khách hàng sử dụng dịch vụ, hàng hóa của hộ kinh doanh thường không lấy hóa đơn nên Hộ không xuất hóa đơn khi bán hàng. Tuy nhiên, không ít Hộ cố tình không chấp hành kê khai nộp thuế, đối phó, kê khai doanh thu thấp, bán hàng không lập hóa đơn, ghi giá bán trên hóa đơn thấp hơn giá bán thực tế, hầu hết giao dịch không dùng tiền mặt, đầu vào, đầu ra không có hóa đơn (ví dụ như nhà hàng, khách sạn, quán cà phê,...), từ đó dẫn đến khó khăn kiểm soát được doanh thu theo hoá đơn để tính thuế.

- Vấn đề “vừa đá bóng, vừa thổi còi” trong việc tiếp nhận tờ khai và tính thuế đối với cá nhân có tài sản cho thuê tại Bộ phận “một cửa” của Chi cục Thuế quận 7, chưa đúng khi tham chiếu với các quy định của pháp luật về thuế, quy trình quản lý Thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản của cá nhân [95]. Song, việc triển khai Quy trình Quản lý Thuế đối với cá nhân kinh doanh quá chậm (ngày 15/8/2016 mới triển khai), trong khi Quy trình có hiệu lực 31/12/2015 [52], cũng như quy định thời gian luân chuyển hồ sơ đối với hộ kinh doanh mới phát sinh giữa các Đội do Chi Cục Thuế quy định không được Thông tư 92/2015/TT-BTC và Quy trình Quản lý Thuế đối với cá nhân kinh doanh quy định, hướng dẫn thực hiện.

- Ngoài ra, ứng dụng hỗ trợ khai thuế qua mạng internet, kể cả hệ thống ứng dụng quản lý thuế TMS chưa hỗ trợ được các mẫu biểu của hộ kinh doanh trong Thông tư 92/2015/TT-BTC, Thông tư 95/2016/TT-BTC, song song với thực hiện các ứng dụng trên, còn phải theo dõi, lưu giữ dữ liệu trên phần mềm excel. Ứng

dụng TMS cập nhật theo dõi tình hình thu nộp của cá nhân kinh doanh, chưa được nâng cấp thường xuyên để tương thích với sự thay đổi, việc truy xuất khó khăn.

- Việc chuyển đổi hộ kinh doanh có sử dụng từ 10 (mười) lao động lên doanh nghiệp hiện nay là hết sức khó khăn, khi chính sách khuyến khích thuế đối với doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên là không có, thủ tục chuyển hộ kinh doanh thành doanh nghiệp còn phức tạp, phiền hà, Hộ muốn chuyển thì phải giải thể hộ kinh doanh. Ngoài ra, các hộ kinh doanh đều chưa đóng bảo hiểm xã hội nên khi chuyển lên doanh nghiệp phải tốn một khoản tiền đóng góp các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, tốn nhiều chi phí cho việc vận hành sau khi “lên đời doanh nghiệp”, chủ doanh nghiệp phải nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% khá cao so với thuế suất áp dụng đối với Thuế Thu nhập cá nhân (nếu Hộ tiếp tục kinh doanh với mô hình Hộ kinh doanh).

- Hộ kinh doanh không phải nộp thuế theo từng giao dịch, từng món hàng thực tế mà được Chi cục Thuế quản lý ấn định một khoản thuế được tính toán dựa trên doanh thu ước tính và Hộ kinh doanh sẽ tác động vào cán bộ, công chức thuế để đạt được một doanh thu ước tính thấp hơn doanh thu thực tế nhiều lần thì cả hai đều có lợi, chỉ có ngân sách Nhà nước là thất thu. Đây là nhóm đối tượng mà Chi cục Thuế đánh giá rủi ro thuế cao và đang tìm cách “chặt đứt” sự thông đồng trong việc áp dụng thuế khoán. Bên đó, tình trạng sót hộ vẫn còn xảy ra làm ảnh hưởng đến nguồn thu vào ngân sách Nhà nước, không đảm bảo sự bình đẳng giữa các hộ kinh doanh trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Công tác tuyên truyền, hỗ trợ hộ kinh doanh mới chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, phổ biến chính sách khi chuẩn bị lập bộ đầu năm, chưa chú trọng đúng mức, mặc dù có nhiều trường hợp đã nhận tờ khai thuế khoán nhưng không nộp lại cho Chi cục Thuế.

- Trường hợp ngừng nghỉ kinh doanh, bỏ địa chỉ kinh doanh mà không khai báo ngày càng nhiều, làm gia tăng số thuế nợ đọng trên địa bàn, đồng thời, với đặc điểm sản xuất kinh doanh với quy mô nhỏ, lẻ, tự phát, phân tán trên địa bàn quận 7

của các hộ kinh doanh cũng gây khó khăn cho công tác đôn đốc thu, điều này gây mất nhiều thời gian mà hiệu quả đem lại không cao.

- Song, đặc trưng của hộ kinh doanh trên địa bàn quận 7 theo mô hình đơn giản, ý thức pháp luật về Thuế chưa sâu nhưng việc xử phạt vi phạm hành chính về Thuế, xử lý việc chậm nộp, chây ì Thuế của các hộ kinh doanh còn áp dụng thủ tục rườm rà, trình tự giống như loại hình doanh nghiệp.

- Việc niêm yết công khai về dự kiến doanh thu và số thuế phải nộp còn mang tính hình thức và số hộ kinh doanh thật sự biết, quan tâm theo dõi việc niêm yết, có ý kiến phản hồi là rất ít, chưa đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch đối với hộ kinh doanh.

#### *2.2.4.2. Nguyên nhân trong thực hiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh*

- Khu vực hộ kinh doanh chưa được quan tâm đúng mức, những thông tin về khu vực này còn ít ỏi, thiếu tính hệ thống, chưa thật sự coi trọng việc chính thức hóa bằng Luật đối với việc thành lập, hoạt động kinh doanh, giải thể hoặc phá sản đối với hộ kinh doanh.

- Hộ kinh doanh sử dụng từ 10 (mười) lao động thì phải chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp cũng như hộ kinh doanh chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, có nghĩa là một hộ kinh doanh chỉ có một cửa hàng hoặc một cơ sở sản xuất tại một địa phương nhất định. Quy định này không cho phép Hộ mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh và quyền tự do kinh doanh có sự hạn chế.

- Thất thu từ hộ kinh doanh, xuất phát từ việc Hộ không đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế nhất là những hộ kinh doanh ở lĩnh vực cho thuê nhà, kinh doanh vắng lai, thời vụ, vận tải,... hoặc hộ kinh doanh có đơn ngừng nghỉ kinh doanh để được miễn giảm thuế nhưng thực tế vẫn hoạt động kinh doanh bình thường.

- Cán bộ, công chức thuế, chưa đưa vào quản lý, theo dõi, tính thuế và thu thuế hết số Hộ thực tế đang kinh doanh trên địa bàn, thỏa hiệp với các hộ kinh doanh để giảm bớt số thuế phải nộp nhất là trong trường hợp xác định doanh thu, mức thuế

khoán, xem xét miễn, giảm thuế, ngoài ra còn một số cán bộ, công chức thuế chưa sâu sát, quan liêu, không kiểm tra dẫn đến thất thu ngân sách Nhà nước.

- Việc vi phạm pháp luật về thuế chưa được xử lý kiên quyết, triệt để, không đủ sức răn đe dẫn đến nhiều trường hợp thỏa thuận, thông đồng giữa hộ kinh doanh với cán bộ, công chức thuế để được xem xét lỗi, để giảm nhẹ mức phạt.

### **2.3. Giải pháp và khuyến nghị hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn tại địa bàn quận 7**

#### **2.3.1. Cơ sở thiết kế giải pháp**

##### *2.3.1.1. Yêu cầu hội nhập quốc tế*

Hiện nay, phạm vi đối tác FTA của Việt Nam đã khá rộng và toàn diện, tính đến tháng 4/2016, Việt Nam đã tham gia thiết lập 12 Hiệp định thương mại tự do (FTA) với 56 quốc gia, trong đó có 6 FTA thế hệ mới là Hiệp định Việt Nam - EU và Hiệp định TPP [107], tuy nhiên mức tự do hóa thuế quan của Việt Nam với các đối tác FTA đã ở mức khá cao như ATIGA đạt khoảng 93%, ASEAN - Trung Quốc 84% số dòng thuế về 0%, ASEAN - Hàn Quốc 78% và ASEAN - Nhật Bản 62%. Cam kết FTA thế hệ mới (TPP và Việt Nam - EU) có tỉ lệ tự do hóa cao hơn, hướng tới xóa bỏ 100% số dòng thuế như đối với EU, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế quan khi Hiệp định có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế, tương đương 64,5% kim ngạch nhập khẩu từ EU; đối với TPP, Việt Nam cam kết xóa bỏ khoảng 66% số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và xóa bỏ đối với 86,5% số dòng thuế sau 3 năm Hiệp định có hiệu lực,... Cụ thể: năm 2007, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam là 111,3 tỷ USD thì năm 2015 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã tăng 3 lần đạt 328 tỷ USD (trong đó nhập khẩu là 165,6 tỷ USD và xuất khẩu là 162,4 tỷ USD).

Như vậy, hội nhập kinh tế quốc tế đã thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế, đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu sản xuất hàng hóa xuất khẩu phù hợp với chủ trương công nghiệp hóa theo hướng hiện đại và có nhiều cơ hội lớn đối với lĩnh vực đầu tư của Việt Nam, các nhà đầu tư có thể tiếp cận và hưởng ưu đãi thuế quan từ các thị trường lớn mà Việt Nam đã ký kết, đồng thời khi thực hiện dỡ bỏ các biện pháp hạn

chế đầu tư và dịch vụ, bảo hộ đầu tư công bằng, không phân biệt đối xử, mở cửa thị trường mua sắm Chính phủ, dịch vụ tài chính sẽ khiến cho môi trường đầu tư của Việt Nam thông thoáng, minh bạch, thuận lợi hơn, thu hút được nhiều vốn đầu tư. Có thể nói rằng, sự hình thành các khối kinh tế khu vực tác động to lớn đối với đời sống kinh tế thế giới, có thể kể đến một số tác động như:

- Thúc đẩy tự do hoá thương mại, đầu tư và dịch vụ...trong phạm vi khu vực cũng như là giữa các khu vực với nhau.

- Thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường các quốc gia, tạo lập những thị trường khu vực rộng lớn.

- Thúc đẩy quá trình toàn cầu hoá đời sống kinh tế thế giới, các khối kinh tế có thể định ra những nguyên tắc, chính sách, luật lệ... để xử lý các bất đồng hoặc thống nhất giữa các nước thành viên, giúp cho các quốc gia thành viên tiết kiệm được một khoản chi phí, tạo ra một môi trường kinh doanh hiệu quả hơn. Đồng thời, sự hình thành và phát triển của các khối kinh tế khu vực, gây ra khả năng bảo hộ mậu dịch của các khối kinh tế khu vực, sức mạnh cạnh tranh lớn hơn, đe dọa các quốc gia yếu kém khác và tạo một tình thế mới, đó là các khối kinh tế sẽ chi phối thế giới.

#### *2.3.1.2. Yêu cầu phát triển trong nước*

Xác định vai trò trọng tâm của hội nhập kinh tế quốc tế trong quan điểm, nhận thức và hành động của tất cả các cấp, các ngành, địa phương và cộng đồng, cần có sự thống nhất mục tiêu hội nhập từ trung ương đến địa phương, đẩy mạnh cải cách trong nước, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế nhằm bảo đảm tầm nhìn dài hạn về các mục tiêu phát triển kinh tế, mục tiêu chính trị ngoại giao và mục tiêu chiến lược trong tiến trình hội nhập. Chính vì thế, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách là cần thiết để thực thi có hiệu quả các cam kết hội nhập, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ngày càng phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Tận dụng tối đa cơ hội của hội nhập, để mở rộng thị trường, thúc đẩy thương mại, đầu tư, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đồng thời, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành để bảo vệ thị trường trong nước, duy trì môi

trường cạnh tranh lành mạnh, gắn với bảo vệ môi trường và khai thác tối đa các cơ hội thuận lợi, hạn chế thấp nhất tiêu cực để mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài cho phát triển, nâng cao năng lực giải quyết các tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế.

### *2.3.1.3. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh*

Ngày nay, với sự phát triển đa dạng hóa các thành phần kinh tế nói chung và hộ kinh doanh nói riêng, để đáp ứng được những yêu cầu thực tế trong tình hình mới và để hộ kinh doanh thật sự phát huy được vai trò, đáp ứng các yêu cầu thực tế trong tình hình mới thì việc điều chỉnh, hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh hết sức quan trọng đòi hỏi phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về thuế đến hộ kinh doanh, mà còn phổ biến đến người dân thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, từ đó nâng cao ý thức của người dân trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

Hai là, Hệ thống chính sách pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh được sửa đổi, bổ sung phù hợp với định hướng phát triển kinh tế thị trường và phải đảm bảo minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Ba là, Hoàn thiện pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh nhằm để thay đổi cách nhìn, tạo điều kiện thuận lợi để hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp, tạo động lực để hộ kinh doanh phát triển mở rộng quy mô sản xuất, từng bước chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

Bốn là, Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh nhằm giải quyết tình trạng sót hộ kinh doanh, chống thất thu ngân sách, đưa đầy đủ các Hộ thực tế có kinh doanh vào tính thuế và thu thuế.

Năm là, Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh phải đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả, hiệu lực của cán bộ, công chức Thuế, nâng cao hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của hộ kinh doanh.

Sáu là, Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh nhằm góp phần Nhà nước thực hiện được mục đích động viên nguồn thu ngân sách từ hộ kinh

doanh, đồng thời giúp cho Chi cục Thuế dễ dàng theo dõi hộ kinh doanh, là căn cứ để Chi cục Thuế tiến hành kiểm tra, xử phạt những hành vi gian lận thuế.

### ***2.3.2. Phương hướng hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh***

Một, Hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh nhằm đảm bảo tính công bằng giữa các thành phần kinh tế trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, đảm bảo mục tiêu thu ngân sách Nhà nước theo tiêu chí “thu đúng, thu đủ, thu kịp thời”, đồng thời điều chỉnh các hoạt động kinh tế của khu vực này công bằng so với các khu vực kinh tế khác, đảm bảo khu vực này không bị bỏ rơi.

Hai, Hoàn thiện pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh nhằm mục tiêu sắp xếp, tăng cường và củng cố lực lượng cán bộ, công chức thuế đủ sức đảm đương nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Với mục tiêu sử dụng có hiệu quả nhất là các cán bộ, công chức thuế trong thực hiện công vụ, giảm thiểu tối đa những tham nhũng, tiêu cực thì việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về Thuế phải hướng đến vấn đề: Có chế độ đãi ngộ cho các bộ công chức thuế một cách thỏa đáng, làm cho cán bộ công chức thuế yên tâm công tác, tận tâm, tận lực thực hiện trách nhiệm của mình đối với Nhà nước; Hoàn thiện pháp luật về thuế phải gắn với trách nhiệm vật chất, nghĩa vụ, quy định của pháp luật cần phải có tính răn đe mạnh đối với cán bộ, công chức thuế nhằm hạn chế tiêu cực, tham nhũng trong ngành.

Ba, Hoàn thiện pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính sách thuế, những quy định mang tính chất khả thi, triển khai thực hiện trong thực tế, có hiệu quả trong phát triển nền kinh tế và được sự đồng thuận của người dân. Trên cơ sở đó, cần có chế tài, thưởng phạt, biểu dương những hộ kinh doanh thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, xử nghiêm những trường hợp cố tình dây dưa, chây ì và công bố rộng rãi trên những phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời cần quy định rõ trách nhiệm, quyền lợi của các ngành trong công tác phối hợp, gắn trách nhiệm các ngành sẽ tạo được sự đồng thuận, nhất trí, phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến Thuế, đặc biệt những vấn đề chống thất thu thuế, hộ sót, nợ đọng,...

Bốn, Hoàn thiện pháp luật về Thuế đối với hộ kinh doanh nhằm đảm bảo mục tiêu thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, đảm bảo nuôi dưỡng nguồn thu

Với mục tiêu nuôi dưỡng nguồn thu, pháp luật về thuế phải chú trọng đến việc nuôi dưỡng các hộ kinh doanh, khuyến khích hộ phát triển nhằm mục đích đóng góp lâu dài cho ngân sách. Song song đó, pháp luật về thuế phải hướng đến hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy định pháp luật nhằm giúp hộ kinh doanh phát triển ổn định, bền vững theo hướng: khuyến khích, nâng đỡ những ngành nghề cần thiết hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

### ***2.3.3. Giải pháp và khuyến nghị hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh***

#### ***2.3.3.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh***

*Một là, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh*

Xác định, việc nâng cao chất lượng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu để nâng cao hiệu quả nhận thức về trách nhiệm và nghĩa vụ của hộ kinh doanh, do đó Chi cục Thuế phải chú trọng phương thức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như tập huấn, tư vấn, tổ chức đối thoại, thiết lập website “hộ kinh doanh” để người dân dễ dàng tiếp cận, trao đổi các vấn đề về Thuế, nhằm tháo gỡ vướng mắc, giúp hộ kinh doanh có nhiều cơ hội tiếp cận chính sách Thuế,...

Đồng thời, để nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, trách nhiệm của hộ kinh doanh trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, có thể đưa giáo dục ý thức việc tuân thủ chính sách pháp luật về thuế vào trong hệ thống giáo dục thông qua môn học Giáo Dục Công Dân đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông và môn Đạo đức đối với học sinh tiểu học. Điều này, giúp cho chủ nhân tương lai của đất nước tiếp cận sớm những vấn đề cơ bản của pháp luật về thuế, nâng dần ý thức tự giác của công dân đối với ngân sách Nhà nước hoặc sử dụng nhiều kênh thông tin hiệu quả như truyền hình, báo viết và đặc biệt là internet để thực hiện tuyên truyền, phối hợp với Ủy ban nhân dân 10 phường tổ chức tuyên truyền pháp luật về thuế đến người dân.



### *Hai là, Thay đổi nhận thức về hộ kinh doanh*

Cần xuất phát từ lý do tại sao hộ kinh doanh không muốn chuyển đổi, có thể suy xét ở hai nhóm kinh doanh: nhóm kinh doanh chân chính ngại lên doanh nghiệp vì sợ thủ tục hoặc nhóm kinh doanh núp bóng, lợi dụng thuế khoán để xuất hóa đơn bất hợp pháp và dựa khung pháp luật về hộ kinh doanh còn đang bị bỏ ngỏ, không rõ ràng trong việc chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, do đó cần phải tạo môi trường pháp lý, điều kiện phát triển, giảm chi phí, tạo thuận lợi về chế độ kế toán thuế, thêm mô hình tổ chức đơn giản, xây dựng và ban hành bổ sung, cụ thể trong Thông tư, Nghị định, quy trình chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp như miễn Lệ phí môn bài, ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp, cho phép áp dụng kế toán đơn giản hẳn để cho Hộ kinh doanh thấy được những lợi ích của việc chuyển đổi lên doanh nghiệp.

Đổi mới nhận thức về hộ kinh doanh, đặc biệt chú trọng đến những hộ kinh doanh có sử dụng 10 lao động trở lên bởi vì những hộ này có vốn đầu tư kinh doanh lớn (có khi lớn hơn doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh), vì nhờ những ưu đãi mà Nhà nước dành cho hộ kinh doanh nên họ không muốn chuyển thành doanh nghiệp. Do đó vận động họ thành lập doanh nghiệp để xác lập quy trình quản lý thuế bình đẳng với các chủ thể kinh doanh khác có cùng quy mô, ngành nghề và để hộ kinh doanh nâng cao vị thế của mình trên thương trường, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, trên cơ sở đó, xây dựng, hoàn thiện các chính sách về thuế nhằm điều chỉnh các hoạt động kinh tế của khu vực, đảm bảo khu vực này không bị bỏ rơi, tạo được sự công bằng giữa các khu vực, từng bước hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện kê khai thuế theo hình thức đơn giản hóa, dễ hiểu, phù hợp với trình độ, quy mô kinh doanh của hộ kinh doanh.

*Ba là, Tăng cường công tác theo dõi chặt chẽ việc đăng ký thuế, khai thuế, ấn định thuế đối với hộ kinh doanh, kiểm tra đối với hộ kinh doanh*

Việc cấp Đăng ký kinh doanh tách rời với việc đăng ký thuế, dẫn tới việc lách luật, cố tình không chấp hành, chênh lệch giữa số hộ đăng ký kinh doanh và số hộ đăng ký thuế, gây ra sự tổn kém thời gian và chi phí cho công tác quản lý. Cũng

như những ngành nghề theo quy định của pháp luật mới phải đăng ký kinh doanh, ngược lại, một số ngành nghề lại không phải đăng ký kinh doanh như bán hàng rong, buôn bán vật; thực hiện các dịch vụ như là đánh giày, bán vé số, sửa khóa, sửa xe, ...(theo khoản 1 Điều 3 Nghị định 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 về hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh). Do đó, để không còn tình trạng quản lý, tính thuế không hết hộ kinh doanh, Chi cục Thuế nên áp dụng duy nhất một quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế theo chế độ liên thông một cửa tại quận giống như doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, lợi dụng sự bất cẩn trong công tác quản lý, hộ kinh doanh trốn thuế thông qua hành động kê khai doanh thu thấp, bán hàng không lập hóa đơn, ghi giá bán trên hóa đơn thấp hơn giá bán thực tế, hầu hết giao dịch không dùng tiền mặt, đầu vào, đầu ra không có hóa đơn, việc sử dụng hóa đơn chứng từ khi mua, bán hàng hóa của hộ kinh doanh chưa nghiêm túc, còn tình trạng bán lẻ cho các đối tượng tiêu dùng không xuất hóa đơn hoặc ghi hóa đơn thấp hơn so với giá bán thực tế,... phổ biến là hộ kinh doanh ăn uống quy mô lớn bán hàng không xuất hóa đơn và không mở sổ theo dõi doanh thu. Đặc biệt là việc xuất hóa đơn theo yêu cầu của một số đơn vị, cá nhân để hợp thức hóa chi phí đầu vào cho các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, một số doanh nghiệp hợp thức hóa hồ sơ hoàn thuế hoặc chi phí nhằm chiếm dụng tiền của ngân sách Nhà nước.

Do vậy, cần quyết liệt “siết chặt” hóa đơn lẻ của các hộ kinh doanh. Hiện nay, việc “siết” hóa đơn được thực hiện theo công văn số 5156/TCT-KTNB ngày 7/11/2016 của Tổng cục Thuế nhưng cần phải nâng cao hiệu lực của các quy định này bằng cách bổ sung các tiêu chí này vào Thông tư 92/2015/TT-BTC, đồng thời, để đảm bảo sự thống nhất trong các quy định của pháp luật cần phải đưa các dấu hiệu này vào trong Thông tư, Nghị định quy định về hóa đơn, kiểm tra thuế.

Bên cạnh đó, việc quy định hạn chế việc mua hóa đơn quyền lần đầu của hộ kinh doanh là không có, chỉ có Điều 18 Thông tư 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính [18] hạn chế tình trạng không xuất hóa đơn khi bán hàng, chính vì vậy, cần

phải bổ sung thêm điều kiện khi mua hóa đơn quyền đối với hộ kinh doanh ngay từ lần đầu tiên, phải đăng ký sử dụng máy tính tiền có kết nối với Chi cục Thuế, đồng thời mở sổ theo dõi doanh thu bán hàng.

Theo quy định hiện nay, khi tiến hành kinh doanh, hộ kinh doanh kê khai, nộp thuế theo phương pháp khoán có thể hoặc không sử dụng hóa đơn, Hộ có quy mô lớn thường có khách hàng lớn là doanh nghiệp, trong quá trình giao dịch họ phải xuất hóa đơn cho doanh nghiệp để tính chi phí đầu vào, do vậy cần phải có cơ chế chính sách theo dõi, quản lý chặt chẽ hóa đơn chứng từ của hộ kinh doanh.

Với cơ chế tự khai, tự nộp hiện nay, cần khẩn trương xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về doanh thu khoán và mức thuế khoán trên địa bàn theo tiêu chí kinh doanh như ngành nghề, diện tích, thời gian, số lượng lao động, số lượng hóa đơn sử dụng, địa bàn (đường phố, phường...) từ đó xây dựng bộ tiêu chí rủi ro đối với hộ kinh doanh góp phần loại bỏ cơ chế “thỏa thuận doanh thu, thỏa thuận thuế”, hạn chế tiêu cực, giảm cơ hội tham nhũng của cán bộ, công chức thuế, khắc phục tình trạng “chung chia” thuế,..xây dựng kế hoạch kiểm tra các hộ kinh doanh có tên trong danh sách rủi ro về thuế, kiểm tra ngừng/nghỉ định kỳ hàng tháng, kiểm tra chống thất thu thuế đối với ngành nghề trọng điểm, rà soát, chống sót hộ trên địa bàn. Đồng thời, đề ra kế hoạch kiểm tra từng bộ phận, từng cán bộ công chức thi hành công vụ, xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ chấp hành pháp luật thuế của hộ kinh doanh.

#### *Bốn là, Mở rộng ủy nhiệm thu thuế đối với hộ kinh doanh*

Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán (không sử dụng hóa đơn) rất nhiều, phải tự nộp tiền thuế vào kho bạc hoặc ngân hàng vẫn có nhiều bất cập, có trường hợp nhờ cán bộ, công chức thuế nộp thuế giúp đã tạo nên sự thiếu minh bạch, gây tiêu cực. Vì thế triển khai ủy nhiệm thu thuế đối với hộ kinh doanh qua bưu điện, qua ngân hàng tại quận 7 là cần thiết. Đồng thời, thực hiện phối hợp ba bên giữa Kho bạc Nhà nước - ngân hàng thương mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Nam Sài Gòn - Chi cục Thuế trong công tác thu thuế; Triển khai phương án thu thuế qua mạng lưới bưu điện theo mô hình Ủy nhiệm thu thuế với

Bưu điện Trung tâm Nam Sài Gòn với các hình thức như: Thu trực tiếp tại địa chỉ người nộp thuế, thu tại điểm giao dịch của Bưu điện, nộp thuế qua thẻ ngân hàng do Bưu điện cung cấp địa chỉ Website thu hộ cho người nộp thuế,...động thái này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí cho Chi cục Thuế, hộ kinh doanh, góp phần hiện đại công tác thu thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

*Năm là, Siết chặt thông tin hộ kinh doanh*

Theo Luật Quản lý thuế năm 2006, “Thông tin về người nộp thuế là cơ sở để thực hiện quản lý thuế, đánh giá mức độ chấp hành pháp luật ngăn ngừa, phát hiện vi phạm pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh, vì vậy, từng hộ kinh doanh có trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin đầy đủ, đảm bảo chính xác, trung thực.

Hộ kinh doanh có số lượng lớn, trải rộng địa bàn nên công tác theo dõi, quản lý thông tin hộ kinh doanh là rất cần thiết. Cần phối hợp chặt chẽ với các ngành, Ủy ban nhân dân mười phường thực hiện thống kê, lập sơ đồ tên hộ kinh doanh,...tiến hành kiểm tra giám sát diễn biến hoạt động của các hộ kinh doanh, từ đó sắp xếp phân loại các hộ kinh doanh theo ngành nghề, mặt hàng, quy mô kinh doanh,...

*Sáu là, Tạo điều kiện hộ kinh doanh hoạt động để nuôi dưỡng nguồn thu*

Hộ kinh doanh ngày một tăng lên, sự đóng góp của họ ngày càng nhiều vào ngân sách Nhà nước thì pháp luật về thuế cũng cần chú ý đến việc nuôi dưỡng nguồn thu, tức là không phải tận thu để dẫn đến kết quả hộ kinh doanh phải ngưng, nghỉ hoạt động, kéo theo hệ lụy không nộp thuế, nợ chây ì, làm trì trệ kinh tế Nhà nước. Khuyến khích, nâng đỡ những ngành nghề cần thiết, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, hạn chế những ngành nghề gây ô nhiễm môi trường, dễ phát sinh tệ nạn, không có lợi cho sự phát triển chung của xã hội. Phải hoàn thiện về chính sách, các quy định pháp luật về hộ kinh doanh nhằm giúp đỡ họ, nhất là nguồn vốn kinh doanh và nhu cầu về mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường hay đổi mới phương thức hoặc chuyển đổi sang lĩnh vực khác. Hơn thế nữa, trong quá trình hội nhập kinh tế, vừa là cơ hội, vừa là thước đo, thách thức đối với

mọi thành phần kinh tế, pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh cũng phải hoàn thiện, hướng tới đáp ứng yêu cầu hội nhập, phù hợp với các thông lệ quốc tế.

*Bảy là, Về nhân lực*

Với số cán bộ công chức phụ trách hộ kinh doanh hiện nay ở khối phường, chiếm 13,57% trên tổng số công chức nhưng số thuế thu chỉ chiếm 5,24% trên tổng thu năm 2016. Như vậy, việc sử dụng nguồn nhân lực chưa thật hiệu quả. Với mục tiêu sử dụng hiệu quả cán bộ công chức, giảm thiểu tối đa tiêu cực, hạn chế tối đa sự tiếp xúc của cán bộ công chức thuế với hộ kinh doanh; tất cả các nghiệp vụ tính thuế, thu thuế, xử phạt đều qua hệ thống máy tính. Do vậy, củng cố lực lượng cán bộ công chức thuế đủ sức, đủ lực, đảm đương nhiệm vụ trong giai đoạn mới là rất cần thiết. Cho nên, việc nghiên cứu đào tạo chuyên sâu, đổi mới và trẻ hóa đội ngũ cán bộ công chức, thường xuyên nâng cao chất lượng chuyên môn và kỹ năng cho mỗi cán bộ công chức nhằm tăng hiệu quả công việc, tinh gọn, giảm thời gian và chi phí cho chủ thể nộp thuế.

*Tám là, Hoàn thiện hệ thống ứng dụng TMS*

Hệ thống ứng dụng TMS là một dự án công nghệ thông tin trọng điểm, có nhiều ưu điểm đã hỗ trợ các chức năng về đăng ký thuế, quản lý hồ sơ thuế, kê khai, xử lý chứng từ thu nộp thuế,...nhưng giao diện phức tạp, thao tác khó, phát sinh nhiều giao dịch về nghiệp vụ, nguyên tắc hạch toán rất phức tạp và truy xuất chậm. Do đó, cần phải nhanh chóng hoàn thiện hơn, nâng cấp kịp thời, truy cập dữ liệu nhanh hơn, phù hợp, tương đồng với các quy định chính sách pháp luật về thuế.

*Chín là, Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và quy định trách nhiệm của các ngành, trong công tác thu thuế*

Công tác thu thuế là nhiệm vụ chung của chính quyền các cấp, các ngành như phòng Kinh tế, phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân 10 phường, Công an Kinh tế,...trong công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, rà soát quản lý, tránh sót nguồn thu, đôn đốc thu nợ và đấu tranh chống lại các hành vi gian lận thuế, góp phần cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho Hộ thực hiện nghĩa vụ thuế. Đồng thời, quy định cụ thể hơn về trách nhiệm, quyền lợi của

Ủy ban nhân dân mười phường, các ngành, đoàn thể trong công tác phối hợp với Chi cục Thuế, mặc dù Luật Quản lý thuế đã quy định nhưng còn ở mức chung chung, mới dừng ở việc chỉ đạo, tuyên truyền mà chưa gắn liền trách nhiệm của Ủy ban nhân dân 10 phường, các ngành, để tạo sự đồng thuận, trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến thuế, nhất là sót hộ kinh doanh,...

Tóm lại, với tình hình thực tế hiện nay tại địa bàn quận 7 nói riêng, tình hình Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, để hòa nhập vào sự hội nhập kinh tế, hộ kinh doanh cũng không ngừng phát triển cả về quy mô, số lượng, đa dạng về ngành nghề, tính phức tạp cũng tăng theo, vì thế hoàn thiện pháp luật về thuế đối hộ kinh doanh là vấn đề đang được quan tâm.

#### *2.3.3.2. Khuyến nghị hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh*

Để pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh phát huy hiệu quả, tác giả có một vài khuyến nghị sau:

*Thứ nhất, quy định rõ về hồ sơ, thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế khi chuyển đổi từ hộ kinh doanh sử dụng từ mười (10) lao động sang doanh nghiệp trong thông tư, nghị định*

Do Nghị định 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn về đăng ký kinh doanh và Thông tư 95/2016/TT-BTC [28] hướng dẫn về đăng ký thuế và cho đến thời điểm này chưa có quy định rõ về thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp. Do vậy, hộ kinh doanh không biết phải áp dụng mẫu biểu, thủ tục hành chính như thế nào là phù hợp cho việc chuyển đổi sang doanh nghiệp và Luật doanh nghiệp 2014 chưa quy định. Cho nên, sớm có quy định rõ thủ tục, hồ sơ đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế đối với việc chuyển đổi này cũng như chính sách ưu đãi về thuế,...có như vậy hộ kinh doanh thấy được mặt tích cực và chủ động chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp, vì vậy, đưa hộ kinh doanh vừa chuyển đổi lên doanh nghiệp vào danh sách đối tượng được hỗ trợ của Luật Doanh nghiệp là cần thiết.

*Thứ hai, cần nâng cao nhận thức của các hộ kinh doanh về lợi ích của việc làm ăn bài bản và minh bạch để dần dần loại bỏ tư tưởng làm ăn “cò con” và “dễ thỏa mãn” của họ, thì kinh tế mới phát triển*

Nhà nước cần phải làm hộ kinh doanh tin tưởng vào môi trường kinh doanh để “muốn” lên doanh nghiệp, phải coi trọng kinh tế Hộ nói riêng, kinh tế tư nhân nói chung, phải thực sự coi Hộ là động lực của nền kinh tế, phải tạo cơ chế chính sách cho kinh tế hộ kinh doanh phát triển.

*Thứ ba, Thiết kế cho phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, vốn tiềm năng để trở nên lớn mạnh trong tương lai*

Thuế, tài chính, chế độ kế toán là những nút thắt cần được tháo gỡ cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp theo mô hình siêu nhỏ, các thành phần kinh tế này cần phải có môi trường kinh doanh an toàn, ít rủi ro, được tôn trọng với chính sách, hoạt động đầy, thuận lợi, cùng một chi phí thấp nhất để tạo ra được lợi nhuận một cách an toàn, Nhà nước không nên “giảm chân” mà cần chuyển giao dịch vụ công sang các doanh nghiệp, hiệp hội đang hoạt động trong lĩnh vực này, để các thành phần các hộ kinh doanh khi có ý định chuyển đổi lên mô doanh nghiệp có thể tiếp cận được môi trường tư vấn thoải mái, dễ dàng, chi phí thấp nhất.

*Thứ tư, Có chính sách hỗ trợ vốn, thành lập hiệp hội hộ kinh doanh*

Như chúng ta đã biết, cơ chế, chính sách của Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân nhưng chỉ mới tập trung vào loại hình doanh nghiệp, chưa có sự hỗ trợ nào cho phía hộ kinh doanh, nên chẳng thành lập Hội bảo vệ lợi ích của các hộ kinh doanh. Qua đó, hộ có thể được giúp đỡ, cung cấp thông tin hoặc Hội có thể đại diện trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành nghề, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho hộ kinh doanh và trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày nay, việc sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trong nước đang đối đầu với hàng hóa nước ngoài tràn lan thị trường Việt Nam, vì vậy lập hội ngành nghề là cần thiết.

*Thứ năm, Xây dựng mức doanh thu theo ngành nghề, tuyến đường cho hộ kinh doanh.*

Để đảm bảo tính bình đẳng giữa các hộ kinh doanh, Pháp luật về Thuế cần thống nhất trong việc sử dụng thuật ngữ trong các quy định về đăng ký kinh doanh và pháp luật về thuế, đồng thời xây dựng mức doanh thu tính thuế phù hợp cho từng ngành nghề trên các tuyến đường cho hộ kinh doanh nộp thuế khoán không sử dụng hóa đơn và hộ khoán sử dụng hóa đơn quyền, có chế tài mạnh đối với những hộ khoán có sử dụng hóa đơn quyền không đúng quy định để tạo sân chơi bình đẳng với hộ kinh doanh không sử dụng hóa đơn, chủ yếu để họ có thay đổi quan niệm và nhận thức không đúng về hóa đơn chứng từ, sổ sách kế toán, nhanh chóng tiếp cận và nâng cao trình độ quản trị tài chính, mạnh dạn trao đổi và trang bị các công cụ quản trị tài chính chuyên nghiệp giúp ra quyết định đầu tư tốt hơn, đánh giá được các rủi ro tiềm ẩn, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh rõ ràng, mở rộng thị trường kinh doanh.

*Thứ sáu, Khuyến khích hộ kinh doanh sử dụng máy tính tiền, thẻ tín dụng trong giao dịch mua bán hàng hóa*

Khuyến khích các hộ kinh doanh nộp thuế khoán có sử dụng hóa đơn quyền phải sử dụng máy tính tiền khi bán hàng hóa và có kết nối với Chi cục Thuế để việc xác định mức doanh thu tính thuế chính xác hơn; đối với hộ kinh doanh mới phát sinh mà có nhu cầu sử dụng hóa đơn quyền cần bắt buộc phải đăng ký sử dụng máy tính tiền có kết nối với Chi cục Thuế và quy định này cần được luật hóa.

*Thứ bảy, Đưa các ứng dụng công nghệ thông tin vào đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, thực hiện Ủy nhiệm thu thuế qua Bưu điện*

Cùng với hoàn thiện các chính sách thuế, áp dụng công nghệ thông tin ở hầu hết các khâu để giảm bớt thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuế và giảm thiểu sự tiếp xúc trực tiếp với cán bộ, công chức thuế, phải nhanh chóng thực hiện đăng ký thuế qua mạng, áp dụng ngay ủy nhiệm thu thuế qua bưu điện Thành Phố Hồ Chí Minh-VNPost và Trung tâm kinh doanh VNPT, triển khai kê khai, nộp thuế điện tử đối với hộ kinh doanh.



## **Kết luận chương 2**

Hiện nay, Luật Quản lý thuế, các Luật thuế cũng như các văn bản, chính sách đã được sửa đổi bổ sung để phù hợp với sự hội nhập kinh tế thế giới, hộ kinh doanh cũng không ngừng phát triển cả về số lượng, quy mô, đa dạng về ngành nghề, tính chất phức tạp cũng vì thế tăng lên. Như vậy, hoàn thiện pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh cần được quan tâm đúng mức. Qua nghiên cứu, có đề xuất sau:

Thứ nhất, Cần quy định rõ về hồ sơ, thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế khi chuyển đổi từ hộ kinh doanh sử dụng từ mười (10) lao động sang doanh nghiệp trong thông tư, nghị định, đồng thời có chính sách thuế về ưu đãi về thuế và quy định rõ ràng về thủ tục, hồ sơ cho hộ kinh doanh khi chuyển đổi sang doanh nghiệp;

Thứ hai, Cần nâng cao nhận thức của các hộ kinh doanh về lợi ích của việc làm ăn bài bản và minh bạch;

Thứ ba, có chính sách hỗ trợ vốn và thành lập hiệp hội hộ kinh doanh;

Thứ tư, Xây dựng mức doanh thu tính thuế cho nhóm ngành nghề và theo tuyến đường đối với hộ kinh doanh;

Thứ năm, khuyến khích hộ kinh doanh giao dịch mua bán hàng hóa thông qua máy tính tiền, thẻ tín dụng;

Thứ sáu, Thiết kế cho phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, vốn tiềm năng để trở nên lớn mạnh trong tương lai;

Thứ bảy, Đưa các ứng dụng công nghệ thông tin vào đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, thực hiện Ủy nhiệm thu thuế qua Bru điện, trả kết quả đăng ký thuế tại nơi kinh doanh.

## KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh từ thực tiễn quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh cho phép rút ra kết luận sau:

Thứ nhất, pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh ngoài mục tiêu đảm bảo nguồn thu ngân sách Nhà nước, thực hiện sự công bằng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, tăng thu nhập, nâng cao đời sống, giải quyết việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

Thứ hai, pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh là một lĩnh vực khó, phức tạp do nhiều nguyên nhân như: số thu cho ngân sách thấp, số lượng hộ kinh doanh nhiều, phân bố rộng khắp, quy mô nhỏ,... tuy được Chi cục Thuế và các cơ quan chức năng chú trọng đưa ra nhiều giải pháp nhưng vẫn còn nhiều bất cập như: tình trạng sót hộ, thất thu thuế, thủ tục, trình tự đối với hộ kinh doanh vẫn còn nhiều công đoạn rườm rà từ khâu khai tờ khai, khảo sát, lập tờ trình tính thuế, thông báo, qua nhiều bước, nhiều ngày...

Thứ ba, cùng với sự phát triển của thời đại, sự hội nhập kinh tế thế giới, bên cạnh đó hộ kinh doanh cũng ngày càng phát triển, đa dạng về ngành nghề, tính chất phức tạp tăng theo, vì thế việc nghiên cứu pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh đề ra những giải pháp, kiến nghị hoàn thiện pháp luật là nhiệm vụ quan trọng không chỉ là cán bộ công chức Chi cục Thuế mà là cả hệ thống chính trị.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài Chính (2015), *Công Văn 16906/BTC-TCT*, ngày 16/11/2015, về tổ chức thực hiện lập bộ thuế khoán năm 2016;
2. Bộ Tài Chính (2015), *Công văn 2563/BTC-TCT*, ngày 14/2/2015, về Môn bài;
3. Bộ Tài chính (2016), *Phát triển hộ kinh doanh cá thể: Phân tích từ quản trị vốn và Tài chính*, tạp chí Tài chính (số 2), tr.24-25;
4. Bộ Tài chính (2016), *Quyết định 2128/QĐ-BTC*, ngày 04/10/2016, về thí điểm khai thuế điện tử đối với cho thuê nhà cá nhân;
5. Bộ Tài chính (2016), *Quyết định số 1353/QĐ-BTC*, ngày 15/6/2016, về ban hành Kế hoạch kiểm tra chống thất thu thuế;
6. Bộ Tài chính (2002), *Thông tư 96/2002/TT-BTC*, ngày 24/10/2002, về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức Thuế môn bài;
7. Bộ Tài chính, (2003), *Thông tư 42/2003/TT-BTC*, ngày 07/5/2013, hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức Thuế môn bài;
8. Bộ Tài chính (2012), *Thông tư 80/2012/TT-BTC* ngày 22/5/2012, đăng ký thuế;
9. Bộ Tài chính (2012), *Thông tư số 159/2012/TT-BTC*, ngày 28/9/2012 hướng dẫn thi hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 8/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Thuế Bảo vệ môi trường;
10. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư 156/2013/TT-BTC*, ngày 06/11/2013, hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế;
11. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư 179/2013/TT-BTC*, ngày 2/12/2013, về xóa nợ;
12. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư 08/2013/TT-BTC*, ngày 10/01/2013 về hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước;
13. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư 111/2013/TT-BTC*, ngày 15/8/2013, về hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu nhập cá nhân, luật sửa đổi;

14. Bộ Tài chính (2013), *Thông tư 166/2013/TT-BTC*, ngày 15/11/2013, về quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế;
15. Bộ Tài chính (2014), *Thông tư số 119/2014/TT- BTC*, ngày 25/08/2014, về sửa đổi, bổ sung một số điều của *Thông tư số 156/2013/TT-BTC* ngày 06/11/2013;
16. Bộ Tài chính (2014), *Thông tư 39/2014/TT-BTC*, ngày 31/03/2014, về hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, ngày 14/5/2010... quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
17. Bộ Tài Chính (2014), *Thông tư 10/2014/TT-BTC*, ngày 17/01/2014, về hướng dẫn về xử phạt vi phạm hành chính;
18. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư số 110/2015/TT-BTC*, ngày 28/7/2015, về hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế;
19. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư 208/2015/TT-BTC*, ngày 28/12/2015, hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn;
20. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư 92/2015/TT-BTC*, ngày 15/6/2015, hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú;
21. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư 152/2015/TT-BTC*, ngày 2/10/2015, về Thuế Tài nguyên;
22. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư 60/2015/TT-BTC*, ngày 27/04/2016, về sửa đổi, bổ sung khoản 2 điều 5 *Thông tư số 152/2011/TT-BTC* ngày 11/11/2011 thi hành một số điều của Luật Thuế Bảo vệ môi trường;
23. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư 195/2015/TT-BTC*, ngày 24/11/2015, về hướng dẫn Thuế tiêu thụ đặc biệt;
24. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư 26/2015/TT-BTC*, ngày 27/02/2015, về hướng dẫn về Thuế Giá trị gia tăng và Quản lý thuế Nghị định 12/2015/NĐ-CP, *Thông tư 39/2014/TT-BTC* ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng;
25. Bộ Tài Chính (2016), *Thông tư 176/2016/TT-BTC*, ngày 31/10/2016, về sửa đổi, bổ sung một số điều của *Thông tư số 10/2014/TT-BTC* ngày 17/01/2014 hướng dẫn xử phạt hành chính về hóa đơn có hiệu lực ngày 15/12/2016;
26. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư 95/2016/TT-BTC*, ngày 28/6/2016;

27. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư 130/2016/TT-BTC*, ngày 12/8/2016, về hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016;
28. Chính phủ (2004), *Nghị định 88/2006/NĐ-CP*, ngày 29/8/2006;
29. Chính phủ (2004), *Nghị định 109/2004/NĐ-CP*, ngày 2/4/2004;
30. Chính Phủ (2013), *Nghị định 109/2013/NĐ-CP* ngày 24/9/2013, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;
31. Chính phủ (2010), *Nghị định 43/2010/NĐ-CP*, ngày 15/04/2010;
32. Chính phủ (2015), *Nghị định số 108/2015/NĐ-CP*, ngày 28/10/2015, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt;
33. Chính phủ (2015), *Nghị định 78/2015/NĐ-CP*, ngày 14/9/2015;
34. Chính phủ (2016), *Nghị định 139/2016/TT-BTC*, ngày 4/10/2016, phí môn bài;
35. Chính phủ (2016), *Nghị định 49/2016/NĐ-CP*, ngày 27/5/2016, về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;
36. Chi Cục Thống kê Quận 7 (2016), *công văn số 32/CCTK*, ngày 06/04/2016, về việc quản lý cá nhân kinh doanh;
37. Chi cục Thuế quận 7 (2015), *công văn 314/CCT-THNVDT*, ngày 23/11/2015, về danh sách chi tiết theo tiêu chí rủi ro đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán;
38. Chi cục Thuế quận 7 (2015), *Báo cáo số 245/BC-CCT-THNVDT*, ngày 11/9/2015, về tiến độ tiến khai thực hiện công khai hộ khoán lần 2 năm 2015;
39. Chi cục Thuế quận 7 (2016), *Báo cáo số 332/CCT-CCN*, ngày 22/11/2016, về công tác nợ cưỡng chế nợ thuế tháng 10/2016;
40. Chi cục Thuế quận 7 (2016), *Báo cáo số 23/BC-CCT*, ngày 20/01/2016, về tổng kế thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015, nhiệm vụ trọng tâm 2016, tr.1;
41. Chi cục Thuế quận 7 (2016), *Công văn 1882/CCT-THNVDT*, ngày 27/6/2016, về Xây dựng kế hoạch thu ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020;
42. Chi cục Thuế quận 7, (2016), *Kết luận số 17/KL-CCT*, ngày 22/7/2016 về kiểm tra nội bộ;

43. Chi cục Thuế quận 7 (2016), *Quy trình đề nghị cấp hóa đơn lẻ, tương ứng với TTHC số 134 theo CV 4364/TCT-CC ngày 05/12/2011, mã hiệu QTK 3.2.1/TTHT, có hiệu lực ngày 10/10/2015;*
44. Chi cục Thuế quận 7 (2015), *Quy trình tiếp nhận các thủ tục hành chính thuế của người nộp thuế theo cơ chế một cửa mã hiệu QTNV2.11TTHT, ngày 10/10/2015;*
45. Chi cục Thuế quận 7 (2015), *Quy trình đăng ký thuế lần đầu tương ứng TTHC số 1 đến 8 theo công văn 4364/TCT-CC ngày 05/12/2011 và theo Thông tư 80/2012/TT-BTC, mã hiệu QTNV 2.2.1/KKKTT-TH, hiệu lực ngày 10/10/2015;*
46. Chi cục Thuế quận 7 (2015), *Quy trình giải quyết khiếu nại về thuế mã hiệu QTK 3.1/KTNB, có hiệu lực ngày 10/10/2015;*
47. Chi cục Thuế quận 7 (2015), *Quy trình giải quyết đơn tố cáo mã hiệu 3.3/KTNB, có hiệu lực ngày 10/10/2015;*
48. Chi cục Thuế quận 7 (2015), *Quy trình quản lý nợ thuế mã hiệu QTNV2.7/QLN, ngày 01/10/2015;*
49. Chi cục Thuế quận 7 (2015), *Quy trình cưỡng chế thuế mã hiệu QTNV2.8/QLN, hiệu lực ngày 10/10/2015;*
50. Chi cục Thuế quận 7 (2015), *Thông báo số 7848/TB-CCT-THNVDT, ngày 04/11/2015 về nội dung cuộc họp ngày 02/11/2015;*
51. Chi cục Thuế quận 7 (2016), *Thông báo 1621/TB-CCT-THNVDT, ngày 5/02/2016 về giải quyết hồ sơ phát sinh và công tác lập sổ thuế đầu năm 2016;*
52. Chi cục Thuế quận 7 (2016), *Thông báo 8164/TB-CCT-THNVDT, ngày 15/8/2016, về nội dung cuộc họp ngày 02/6/2016;*
53. Cục Thuế Thành Phố Hồ Chí Minh (2015), *Công văn 9620/CT-THNVDT, ngày 23/10/2015, về lập danh sách hộ kinh doanh nộp thuế có tiêu chí rủi ro;*
54. Ngô Huy Cương (2009), *Phân tích pháp luật hộ kinh doanh để tìm ra bất cập*”, tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà nội, Luật học số 25, tr. 234-245;

55. Phạm Văn Hồng (2016), *Hộ kinh doanh cá thể trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội*”, tạp chí Tài chính (số 4), tr 24, tr 25;
56. Phạm Văn Hồng, (2016), *Phát triển hộ kinh doanh cá thể: Phân tích từ quản trị vốn và tài chính*, tạp chí Tài Chính (số 2), tr 25;
57. Phòng Kinh tế quận 7, (2016), *Công văn 1284/KT, ngày 01/9/2016, về phối hợp kiểm tra việc kê khai thuế hộ kinh doanh trong các trung tâm, siêu thị*;
58. Quốc Hội (1996), *Bộ Luật Dân sự số 44-L/CTN, ngày 28/10/1995*;
59. Quốc Hội (2005), *Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11, ngày 27/06/2005*;
60. Quốc Hội (2016), *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014*;
61. Quốc Hội (2015), *Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015*;
62. Quốc Hội (2006), *Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11, ngày 29/11/2006*;
63. Quốc Hội (2007), *Luật thuế Thu nhập cá nhân 04/2007/QH12, ngày 21/11/2007*;
64. Quốc Hội (2008), *Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt 27/2008/QH12, ngày 14/11/2008*;
65. Quốc Hội (2008), *Luật Thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12, ngày 03/06/2008*;
66. Quốc Hội (2009), *Luật Thuế Tài nguyên số 45/2009/QH12, ngày 25/11/2009*;
67. Quốc Hội (2012), *Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ngày 22/11/2012*;
68. Quốc Hội (2012), *Luật Bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12, ngày 01/01/2012*;
69. Quốc Hội (2013), *Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13, ngày 20/11/2012*;
70. Quốc Hội (2014), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Tiêu thụ Đặc Biệt số 70/2014/QH13, ngày 26/11/2014*;
71. Quốc Hội (2014) *Luật sửa đổi, bổ sung số 71/2014/QH13, ngày 26/11/2014*;
72. Quốc Hội (2015) *Luật Ngân sách số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015*;
73. Quốc Hội (2015) *Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015*;
74. Quốc Hội (2016) *Luật sửa đổi, bổ sung số 106/2016/QH13, ngày 06/04/2016*;

75. Tổng cục Thuế (2015), Công văn 5653/TCT-CS, ngày 29/12/2015 về môn bài;
76. Tổng cục Thuế (2015), Quyết định số 2351/QĐ-TCT, ngày 11/12/2015, về ban hành Quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thuế của người nộp thuế theo cơ chế một cửa tại cơ quan thuế;
77. Tổng cục Thuế (2015), Quyết định 2371/QĐ-TCT, ngày 18/12/2015, về ban hành quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh;
78. Tổng cục Thuế (2015), Quyết định số 1403/QĐ-TCT, ngày 28/7/2015, về ban hành Quy trình kiểm tra hóa đơn;
79. Tổng cục Thuế (2015), Quyết định 878/QĐ-TCT, ngày 15/05/2015, về quy trình giải quyết đơn khiếu nại tại cơ quan thuế các cấp;
80. Tổng cục Thuế (2015), Quyết định 744/QĐ-TCT, ngày 20/04/2015 của về việc ban hành Quy trình giải quyết đơn tố cáo tại cơ quan Thuế các cấp;
81. Tổng cục Thuế (2015), Quyết định 748/QĐ-TCT, ngày 20/4/2015, về ban hành quy trình công khai thông tin của hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán trên trang thông tin điện tử của ngành thuế;
82. Tổng cục Thuế (2015), Quyết định số 2469/QĐ-TCT, ngày 31/12/2015, về ban hành Quy trình cho thuê tài sản;
83. Tổng cục Thuế (2016), Công văn 5156/TCT-KTNB, ngày 7/11/2016, về ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng lợi dụng bán, cấp hóa đơn lẻ;
84. Tổng cục Thuế (2016), Công văn 5217/TCT-CNTT, ngày 10/11/2016, thí điểm khai thuế Giá trị gia tăng, Thu nhập điện tử hoạt động cho thuê nhà của cá nhân;
85. Thủ Tướng Chính phủ (2011), Quyết định 732/NQ-TTg, ngày 17/05/2011, về phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 – 2020;
86. Tổng cục Thuế (2014), Công văn 5095/TCT-CS, ngày 17/12/2014, về Thuế môn bài;
87. Thủ Tướng Chính phủ (2014), Nghị Quyết 19/NQ-CP, ngày 18/03/2014, về mục tiêu, nhiệm vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh;



88. Trần Thị Mỹ Dung (2012), *Pháp luật về quản lý thuế đối với hộ kinh danh từ thực tiễn quận Tân phú-Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Học viện Khoa Học Xã Hội, tr.16;
89. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Khoa Luật Thương Mại (2009-2010), *Tập bài giảng luật thuế*;
90. Ủy ban nhân dân quận 7 (2016), *Báo cáo 8897/BB-UBND, ngày 30/12/2016, về tình hình phát triển kinh tế kinh tế-xã hội quận năm 2016, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2017*;
91. Ủy ban nhân dân quận 7 (2016), *Kế hoạch 5816/KH-UBND-KT, ngày 26/9/2016, kiểm tra về kê khai thuế đối với hộ kinh doanh trong các trung tâm*;
92. Ủy ban nhân dân quận 7 (2015), *Thông báo số 1407/TB-UBND-KT*;
93. Bích Diệp (2016), *từ chối xóa nợ, khoan nợ gần 14.700 tỷ đồng tiền thuế*, nguồn <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/tu-choi-xoa-no-khoanh-no-gan-14700-ty-dong-tien-thue> , ngày cập nhật 14/11/2016;
94. Báo thegioisaigon times (2016), *Dân số TPHCM: Nữ nhiều hơn nam* ngày 24/4/2016, nguồn: [www.thesaigontimes.vn](http://www.thesaigontimes.vn), ngày cập nhật 10/11/2016;
95. C.Son (2015), *Tổng cục Thống kê đình chính vụ 3 triệu hộ kinh doanh biến mất*, Báo Giao thông, <http://www.baogiaothong.vn/tong-cuc-thong-ke-dinh-chinh-vu-3-trieu-ho-kinh-doanh-bien-mat-d110518.htm>, ngày cập nhật 9/10/2016;
96. Diệu Hoa (2016), *Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tăng 9,3%*, *Thời báo Tài chính Việt Nam online* ngày 29/8/2016; <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2016-08-29/doanh-thu-ban-le-hang-hoa-dich-vu-tieu-dung->, ngày cập nhật 29/8/2016;
97. Hội tư vấn thuế, *Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh: cải cách hành chính nâng cao hiệu quả*, [www.gdt.gov.vn/wps/wcm](http://www.gdt.gov.vn/wps/wcm), ngày cập nhật 22/06/2016;
98. Hồng Sương (2016), *Siết hoá đơn lẻ*, Vietnambiz, <http://vietnambiz.vn/siet-hoa-don-le-7555.html>, ngày cập nhật 15/11/2016;

99. Khương Quỳnh (2016), *Bảo hiểm y tế hộ gia đình tại TP Hồ Chí Minh: Người lao động nhập cư khó tham gia*, báo Lao động, <http://laodong.com.vn/xahoi/bao-hiem-y-te-ho-gia-dinh-tai-tphcm-nguoi-lao-dong-nhap-cu-kho-tham-gia-54>, ngày cập nhật 18/10/2016;
100. Nguyễn Xuân Thiên - Hà Minh Tuấn (2016), *Kinh nghiệm phát triển du lịch của Thái Lan và một số gợi ý đối với Việt Nam*, <http://baodansinh.vn/kinh-nghiem-phat-trien-du-lich-cua-thai-lan-d29000.html> 19 Tháng Ba 2016, ngày cập nhật 19/03/2016;
101. Phan Hoàng (2016), *Chuyển đổi hộ kinh doanh cá thể thành DN: Không chạy theo thành tích*, <http://tphcm.chinhphu.vn/chuyen-doi-ho-kinh-doanh-ca-the-thanh-dn-khong-chay-theo-th>, ngày cập nhật 8/11/2016;
102. Thegioibantin (2016), *dân số Việt nam 2016, trong nước*, ngày 10/06/2016, [thegioibantin.com](http://thegioibantin.com) , ngày cập nhật 10/06/2016;
103. Tuổi trẻ online, (2015), *Giải pháp chống thất thu thuế hộ kinh doanh*, <http://tuoitre.vn/tin/can-biet/20150622/giai-phap-chong-that-thu-thue-ho-kinh-doanh/765162.html> 22 Tháng Sáu 2015, ngày cập nhật 22/6/2015;
104. VCCI (2016), *Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến kinh tế Việt Nam*, điểm tin ngày 2/8/2016, [www.trungtamwto.vn/tin-tuc/tac-dong-cua-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-den-kinh-te-viet](http://www.trungtamwto.vn/tin-tuc/tac-dong-cua-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-den-kinh-te-viet), ngày cập nhật 2/8/2016;
105. Vietrade (2016), *Doanh thu bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 9,1%, Cục xúc Tiến Thương Mại*, <http://www.vietrade.gov.vn/tin-tc/5744-doanh-thu-ban-le-hang-hoa-dich-vu-tang-91.html>, ngày cập nhật 9/10/2016;
106. Vietnamnet (2015), *Hơn 3 triệu hộ kinh doanh biến đi đâu?*, <http://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/hon-3-trieu-ho-kinh-doanh-bien-di-dau-243696.html>, ngày 12/6/ 2015, ngày cập nhật 12/6/2015;
107. Vtca (2015), *Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh: cải cách hành chính*, <http://www.vtca.vn/vtca.nsf/0/Quan-ly-thue-doi-voi-ho-kinh-doanh-cai-cach-hanh-chinh-de-nang-cao-hieu-qua-42.htm> 23 Tháng Sáu 2015, ngày cập nhật 23/6/2015;